

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY
WESTERN – SAIGON BEER
JOINT STOCK COMPANY**

Số/No.: 58..../2026/WSB

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Cần Thơ, ngày 13 tháng 03 năm 2026
Can Tho, March 13.. 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
To: Hanoi Stock Exchange (HNX)

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**
Name of Organization: Western – Saigon Beer Joint Stock Company
 - Mã chứng khoán/ Stock code: WSB
 - Địa chỉ: KCN Trà Nóc, P. Thới An Đông, Tp. Cần Thơ, Việt Nam
Address: Tra Noc Industrial Zone, Thoi An Dong Ward, Can Tho City, Vietnam
 - Điện thoại/Tel: 02923 843 333 Fax: 02923 843 222
 - E-mail: sabecomientay@mientay.sabeco.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ Contents of disclosure:

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây công bố dự thảo tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026/ *Western – Saigon Beer Joint Stock Company announces draft documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 13/03/2026 tại đường dẫn: <http://www.wsb-sabeco.com.vn/vi/quan-he-co-dong.html/>

This information was published on the company's website on March 13th, 2026 as in the link: <http://www.wsb-sabeco.com.vn/vi/quan-he-co-dong.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/ Attached documents

- Dự thảo tài liệu họp ĐHĐCĐ
- Draft documents for the General Meeting of Shareholders

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
ORGANIZATION REPRESENTATIVE
Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT
Legal representative/ Disclosure Authorization



Lê Đăng Khoa

**THƯ MỜI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026**

Kính gửi: **Cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây**

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY**

Địa chỉ trụ sở chính: Khu Công nghiệp Trà Nóc, phường Thới An Đông, TP Cần Thơ, Việt Nam.

Điện thoại: (+84) 292 3843 333

Mã số doanh nghiệp: 1800586579

Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây, Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên (Đại hội) năm 2026 như sau:

1. Thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội:

- Thời gian: 09h00, thứ sáu ngày 03 tháng 04 năm 2026

- Địa điểm: Khách sạn Mường Thanh – Khu E1, Cồn Cái Khế, phường Cái Khế, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

2. Nội dung chương trình Đại hội dự kiến: vui lòng xem nội dung đính kèm

3. Tài liệu Đại hội: Sẽ được công bố, đăng tải và cập nhật (nếu có) theo quy định trên website: <https://www.wsb-sabeco.com.vn/co-dong.html> từ ngày 13/03/2026 và gửi đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.

4. Thành phần tham dự: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây theo danh sách cổ đông chốt vào ngày 09/03/2026.

5. Đăng ký dự họp: Để chuẩn bị đón tiếp Đại biểu được chu đáo, Quý Cổ đông vui lòng gửi Giấy đăng ký hoặc ủy quyền về Văn phòng Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây theo địa chỉ bên dưới trước 16h30 ngày 01/04/2026.

6. Ủy quyền tham dự Đại hội: Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, vui lòng điền và gửi *Giấy đăng ký hoặc ủy quyền* hợp pháp (theo mẫu của Công ty hoặc Mẫu khác theo Quy định của pháp luật về dân sự) về Văn phòng Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây theo địa chỉ bên dưới trước 16h30 ngày 01/04/2026 hoặc xuất trình khi Người nhận ủy quyền đến dự Đại hội.

(Lưu ý: Giấy ủy quyền phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và phải có số lượng cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký sống. Trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì Giấy ủy quyền phải có dấu của tổ chức ủy quyền).

7. Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ:

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây

Khu công nghiệp Trà Nóc, Phường Thới An Đông, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Điện thoại: (+84)292 3843 333

Nhân viên quan hệ cổ đông: Phạm Thị Bình Minh – Điện thoại: (+84)939.13.66.55

Cổ đông/ Đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội vui lòng mang theo bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức, Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu và Giấy đăng ký hoặc ủy quyền tham dự Đại hội trong trường hợp được ủy quyền.

(Lưu ý: Đại hội được tổ chức theo hình thức họp trực tiếp, kết hợp biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu điện tử, Quý cổ đông vui lòng mang theo thiết bị điện tử cá nhân (điện thoại thông minh/máy tính bảng/máy tính xách tay) có kết nối internet để thực hiện việc đăng nhập và biểu quyết tại Đại hội).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Tan Teck Chuan Lester



**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026**

Thời gian : 09:00, ngày 03 tháng 04 năm 2026

Địa điểm : Khách sạn Mường Thanh – Khu E1, Cồn Cái Khế, phường Cái Khế, Thành phố
Cần Thơ, Việt Nam

Thời gian	Chương trình
08:30 - 09:00 (30 phút)	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông
	- Kiểm tra tư cách cổ đông và phát Tài liệu
09:00 - 09:15 (15 phút)	- Chào cờ và giới thiệu khách mời
	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
09:15 - 09:45 (30 phút)	- Giới thiệu và bầu nhân sự Đoàn chủ tọa
	- Giới thiệu nhân sự Thư ký đại hội
	- Giới thiệu và bầu nhân sự Ban kiểm phiếu;
	- Thông qua Chương trình Đại hội;
	- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội
09:45 - 10:15 (30 phút)	Chương trình và các báo cáo tại đại hội
	1. Báo cáo Tài chính năm 2025 đã kiểm toán
	2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026
	3. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2026 và định hướng năm 2026
	4. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động 2026
	5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026
	6. Phân phối lợi nhuận năm 2025
	7. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026
	8. Quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty
	9. Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty
	10. Các hợp đồng và giao dịch trình ĐHĐCĐ thông qua
	11. Điều chỉnh và bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty
	12. Sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT
10:15 - 10:35 (20 phút)	Thảo luận
10:35 - 10:50 (15 phút)	Biểu quyết
10:50 - 11:05 (15 phút)	Giải lao
11:05 - 11:10 (05 phút)	Công bố kết quả biểu quyết
11:10 - 11:20 (05 phút)	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
11:20 - 11:25 (05 phút)	Bế mạc Đại hội



GIẤY ĐĂNG KÝ HOẶC ỦY QUYỀN
(Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

Kính gửi: Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây

Tên cổ đông:

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức:

CMND/CCCD/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:

cấp ngày: nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu cổ phần/ shares

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỌP

☐

2. ỦY QUYỀN CHO CÁ NHÂN/TỔ CHỨC DƯỚI ĐÂY

☐

Tên cá nhân/ tổ chức:

Mã số cổ đông (nếu có):

CMND/CCCD/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:

cấp ngày: nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

Số cổ phần ủy quyền:

Người được ủy quyền tham dự (nếu bên được ủy quyền là tổ chức):

Hoặc:

Trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông vui lòng ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số cổ phần ủy quyền
1	Tan Teck Chuan Lester	Chủ tịch HĐQT	<input type="checkbox"/>	

(Lưu ý: Ủy quyền toàn bộ số CP sở hữu cho một người; hoặc ghi rõ số CP ủy quyền cho từng người).

Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền được thay mặt cho Bên ủy quyền tham dự và thực hiện quyền biểu quyết và/ hoặc quyền bầu cử đối với các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 để thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.
- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

- Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền số lượng cổ phần sở hữu của bên ủy quyền cho người khác, và phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu và Giấy ủy quyền khi đi dự họp.
- Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền Bản chính và có chữ ký sống của hai bên; phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức (trừ trường hợp bên nhận ủy quyền là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây). Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây và sẽ hết giá trị khi cuộc họp kết thúc.

Cổ đông/Bên ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ngày tháng năm 2026

Bên nhận ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NGK SÀI GÒN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY**

Địa chỉ: KCN Trà Nóc, Phường Thới An Đông, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Điện thoại: 02923. 843 333

Website: www.wsb-sabeco.com.vn

Email: sabecomientay@mientay.sabeco.com.vn

DỰ THẢO

**TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026**

Ngày 03 tháng 4 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Thời gian : 09:00, ngày 03 tháng 04 năm 2026
Địa điểm : Khách sạn Mường Thanh – Khu E1, Cồn Cái Khế, phường Cái Khế, Thành phố
Cần Thơ, Việt Nam

Thời gian	Chương trình
08:30 - 09:00 (30 phút)	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông
	- Kiểm tra tư cách cổ đông và phát Tài liệu
09:00 - 09:15 (15 phút)	- Chào cờ và giới thiệu khách mời
	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
09:15 - 09:45 (30 phút)	- Giới thiệu và bầu nhân sự Đoàn chủ tọa
	- Giới thiệu nhân sự Thư ký đại hội
	- Giới thiệu và bầu nhân sự Ban kiểm phiếu;
	- Thông qua Chương trình Đại hội;
	- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội
09:45 - 10:15 (30 phút)	Chương trình và các báo cáo tại đại hội
	1. Báo cáo Tài chính năm 2025 đã kiểm toán
	2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026
	3. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2026 và định hướng năm 2026
	4. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động 2026
	5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026
	6. Phân phối lợi nhuận năm 2025
	7. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026
	8. Quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty
	9. Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty
	10. Các hợp đồng và giao dịch trình ĐHĐCĐ thông qua
	11. Điều chỉnh và bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty
	12. Sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT
10:15 - 10:35 (20 phút)	Thảo luận
10:35 - 10:50 (15 phút)	Biểu quyết
10:50 - 11:05 (15 phút)	Giải lao
11:05 - 11:10 (05 phút)	Công bố kết quả biểu quyết
11:10 – 11:20 (05 phút)	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
11:20 – 11:25 (05 phút)	Bế mạc Đại hội

DỰ THẢO

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây.

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây năm 2026 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây bằng hình thức họp trực tiếp và quy định việc biểu quyết bằng phương thức Bỏ phiếu điện tử.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- | | | |
|------------|---|---|
| - Công ty | : | Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây |
| - HĐQT | : | Hội đồng quản trị |
| - BTC | : | Ban tổ chức |
| - ĐHĐCĐ | : | Đại hội đồng cổ đông |
| - Đại biểu | : | Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông |

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty do không có đủ số Đại biểu cần thiết thì thông báo mời họp lần thứ

hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty do không có đủ số Đại biểu cần thiết thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Lưu ý: Tỷ lệ cổ đông dự họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tiếp và bỏ phiếu điện tử được xác định khi đại biểu có mặt trực tiếp tại địa điểm tổ chức ghi trên thông báo mời họp và thực hiện đăng ký tham dự với BTC đại hội.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt ngày 09/03/2026 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
- Đại biểu khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với BTC; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do BTC quy định;
- Trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ, các Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;
- Các Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tọa cho phép;
- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có) và giấy tờ tùy thân... theo yêu cầu của BTC Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp phía trước hội trường Đại hội.
- Đại biểu đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho đại biểu đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông/không được nhận ủy quyền của cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Đoàn Chủ tọa

- Đoàn Chủ tọa gồm 06 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 05 thành viên.
- Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa Đại hội hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa

cuộc họp ĐHĐCĐ do HĐQT triệu tập. 05 thành viên đoàn chủ tọa được Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.

- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ sẽ điều hành để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua.
 - b. Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội.
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu.
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ.
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

Điều 9. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do Đoàn Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.
2. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:
 - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

- Trường hợp người đến dự Đại hội không chứng minh được đầy đủ tư cách cổ đông tham dự Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối cấp Thẻ biểu quyết và tài liệu họp.
- Tham gia kiểm phiếu các nội dung khác trước khi thành lập Ban kiểm phiếu.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết/bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết.
 - Thông báo kết quả biểu quyết cho Ban thư ký.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
 - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ.
 - Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội.
 - Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tọa.
 - Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi Đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.
2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:
 - Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu.
 - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
 - Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
 - Đại biểu thực hiện đăng ký tham dự tại địa điểm họp được ghi trong Thư mời họp đã gửi đến tất cả các cổ đông có tên trong danh sách chốt cổ đông ngày 09/03/2026. Sau khi thực hiện đăng ký tham dự với Ban tổ chức đại hội, đại biểu được cấp Phiếu xác nhận tham dự và Thẻ biểu quyết, trong đó:
 - Phiếu xác nhận tham dự có ghi mã đại biểu, họ và tên của đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty. Phiếu này đại biểu ký và ghi rõ họ tên và gửi lại Ban kiểm tra tư cách đại biểu.
 - Thẻ biểu quyết có ghi mã đại biểu, họ và tên của đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, Mã QR đăng nhập và/hoặc Tên đăng nhập, Mật khẩu để tiến hành đăng nhập và thực hiện biểu quyết các nội dung được đưa ra biểu quyết tại Đại hội theo hình thức bỏ phiếu điện tử tại đường link: www.ezgsm.fpts.com.vn. Khi phát hiện thấy tên đăng nhập,

mật khẩu và/hoặc yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ, đại biểu phải thông báo ngay cho Công ty để kịp thời thực hiện khóa tên truy cập, thiết bị bảo mật. Đại biểu phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro xảy ra do lỗi của đại biểu.

- Nếu đại biểu gặp khó khăn trong quá trình đăng nhập và biểu quyết, Ban tổ chức đại hội sẽ cung cấp, hỗ trợ về mặt kỹ thuật và hướng dẫn đại biểu thực hiện. Đại biểu kiểm tra kỹ thông tin và chịu trách nhiệm đối với ý kiến biểu quyết của mình.

2. Bỏ phiếu điện tử:

- Cách thức bỏ phiếu biểu quyết: Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:
 - Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề đó.
 - Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề phát sinh đó.
 - Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết); bao gồm cả kết quả biểu quyết bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.
- Thời gian bỏ phiếu điện tử cho các vấn đề cần được biểu quyết tại Đại hội: Đại biểu thực hiện biểu quyết từ lúc hoàn tất thủ tục đăng ký dự họp đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu điện tử cho các nội dung biểu quyết.
- Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi Đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 09/03/2026) tổng số cổ phần của Công ty là: 14.500.000 cổ phần tương đương với 14.500.000 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được sự tán thành của số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1, Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự Đại hội tán thành.

Lưu ý: Đối với các hợp đồng, giao dịch quy định tại Khoản 3, Điều 167 Luật Doanh nghiệp, cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

4. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ tổng hợp phiếu biểu quyết đối với các Đại biểu tham dự bằng hình thức trực tiếp và thực hiện Biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu điện tử.

- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

- Tất cả các nội dung tại ĐHĐCĐ phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp ĐHĐCĐ. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 14. Thi hành Quy chế

- Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh các nội dung quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan, chấp hành các quyết định của Chủ tọa, Ban tổ chức Đại hội. Nếu vi phạm tùy theo mức độ Chủ tọa Đại hội sẽ áp dụng các biện pháp xử lý từ việc hạn chế không được phát biểu, trục xuất khỏi hội trường nơi diễn ra Đại hội hoặc chuyển sang cơ quan pháp luật xử lý theo quy định của pháp luật.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Tan Teck Chuan Lester

Cần Thơ, ngày 03 tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

**TỔNG HỢP TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây**

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây kính trình Đại hội đồng cổ đông để xem xét và thông qua các vấn đề sau:

1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Vui lòng tham khảo tài liệu đính kèm.

2. Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2025, kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2026

Vui lòng tham khảo Báo cáo số/2026/WSB đính kèm.

3. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026

Vui lòng tham khảo Báo cáo số/2026/BC-HĐQT đính kèm

4. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026

Vui lòng tham khảo Báo cáo đính kèm.

5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán cho năm tài chính 2026 và các giai đoạn có liên quan khác của Công ty bao gồm:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
2. Công ty TNHH KPMG Việt Nam
3. Công ty TNHH PWC Việt Nam
4. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Đồng thời, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định việc lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán độc lập thuộc danh sách trên và giống như Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán cho Công ty mẹ là Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn (SABECO).

6. Phân phối lợi nhuận năm 2025

Đơn vị tính: VND

TT	Diễn giải	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	359.092.994.014	359.092.994.014
2	Lợi nhuận sau thuế	82.162.125.676	97.850.983.854
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:		
	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	6.412.131.090	6.327.000.000
	Quỹ Công tác xã hội	410.810.628	410.810.628
	Chia cổ tức		
	Tỷ lệ chia cổ tức	50%	50%
	Giá trị chia cổ tức	72.500.000.000	72.500.000.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	361.932.177.972	377.706.167.240

7. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

Đơn vị tính: VND

TT	Diễn giải	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	359.092.994.014	377.706.167.240
2	Lợi nhuận sau thuế	97.850.983.854	110.689.143.601
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:		

TT	Diễn giải	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	6.327.000.000	7.769.000.000
	Quỹ Công tác xã hội	410.810.628	553.445.718
	Chia cổ tức		
	<i>Tỷ lệ chia cổ tức</i>	50%	50%
	<i>Giá trị chia cổ tức</i>	72.500.000.000	72.500.000.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	377.706.167.240	407.572.865.123

8. Quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025 đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

8.1 Đối với các thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Diễn giải	Đvt	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
I	Tiền lương, tiền thưởng			
1	Số lượng các thành viên chuyên trách	Người	-	-
2	Quỹ tiền lương	VND	-	-
3	Quỹ tiền thưởng	VND	-	-
II	Thù lao			
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm	Người	5	5
2	Quỹ thù lao	VND	494.000.000	494.000.000
III	Tổng tiền	VND	494.000.000	494.000.000

8.2 Đối với các thành viên Ban kiểm soát:

TT	Diễn giải	Đvt	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
I	Tiền lương, tiền thưởng			
1	Số lượng các thành viên chuyên trách	Người	-	-
2	Quỹ tiền lương	VND	-	-
3	Quỹ tiền thưởng	VND	-	-
II	Thù lao			
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm	Người	3	3
2	Quỹ thù lao	VND	195.000.000	195.000.000
III	Tổng tiền	VND	195.000.000	195.000.000

9. Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2026 đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

9.1 Đối với các thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Diễn giải	Đvt	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
I	Tiền lương, tiền thưởng			
1	Số lượng các thành viên chuyên trách	Người	-	-
2	Quỹ tiền lương	VND	-	-
3	Quỹ tiền thưởng	VND	-	-
II	Thù lao			
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm	Người	5	5
2	Quỹ thù lao	VND	494.000.000	494.000.000
III	Tổng tiền	VND	494.000.000	494.000.000

9.2 Đối với các thành viên Ban kiểm soát:

TT	Diễn giải	Đvt	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
I	Tiền lương, tiền thưởng			
1	Số lượng các thành viên chuyên trách	Người	-	-
2	Quỹ tiền lương	VND	-	-

TT	Diễn giải	Đvt	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
3	Quỹ tiền thưởng	VND	-	-
II	Thù lao			
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm	Người	3	3
2	Quỹ thù lao	VND	195.000.000	195.000.000
III	Tổng tiền	VND	195.000.000	195.000.000

10. Các hợp đồng và giao dịch trình ĐHĐCĐ thông qua

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận các hợp đồng hợp tác sản xuất và mua bán hàng hóa, hợp đồng mua nguyên vật liệu năm 2026 giữa Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây và Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng với các bên có liên quan (dự thảo hợp đồng như đính kèm), có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất như sau:

1. Hợp đồng hợp tác sản xuất giữa Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây và Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng với Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn và Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn.
2. Hợp đồng mua nguyên vật liệu giữa Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây và Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng với Tổng Công ty CP Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn.

Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây và Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng thực hiện các thủ tục cần thiết để ký kết và thực hiện các Hợp đồng, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, thay thế, chấm dứt Hợp đồng (nếu có) phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của các Công ty.

11. Điều chỉnh và bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty

Vui lòng tham khảo Tờ trình số/2026/TTr-HĐQT đính kèm

12. Sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Vui lòng tham khảo Tờ trình số/2026/TTr-HĐQT đính kèm

Trân trọng./

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Tan Teck Chuan Lester

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:/2026/TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam (đính kèm).

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Tan Teck Chuan Lester

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây
và công ty con**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2025

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số	5703000144 1800586579	ngày 13 tháng 4 năm 2005 ngày 29 tháng 8 năm 2025
--	--------------------------	--

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 1800586579 ngày 29 tháng 8 năm 2025. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Tài chính Thành phố Cần Thơ cấp (trước đây là “Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ”).

Hội đồng Quản trị	Ông Tan Teck Chuan Lester Ông Trần Nguyên Trung Ông Phạm Đình Hùng Bà Nguyễn Thị Kim Cúc Bà Phạm Thị Thanh Thùy Bà Teoh Jie Ee	Chủ tịch Thành viên Thành viên Thành viên Thành viên (từ ngày 31 tháng 3 năm 2025) Thành viên (đến ngày 31 tháng 3 năm 2025)
--------------------------	---	---

Ban Giám đốc	Ông Lê Đăng Khoa Ông Lê Thành Phúc	Giám đốc Phó Giám đốc
---------------------	---------------------------------------	--------------------------

Ban Kiểm soát	Ông Đoàn Tiến Dũng Bà Trần Thị Loan Anh Ông Nguyễn Văn Doanh	Trưởng Ban Kiểm soát Thành viên Thành viên
----------------------	--	--

Người đại diện theo pháp luật	Ông Tan Teck Chuan Lester Ông Lê Đăng Khoa
--------------------------------------	---

Trụ sở đăng ký	Khu Công nghiệp Trà Nóc Phường Thới An Đông Thành phố Cần Thơ Việt Nam
-----------------------	---

Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam
--------------------------	-------------------------------



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty và công ty con (gọi chung là “Nhóm Công ty”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 39 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Nhóm Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.



Thay mặt Ban Giám đốc

Lê Đăng Khoa
Giám đốc

Thành phố Cần Thơ, ngày 10 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây ("Công ty") và công ty con (gọi chung là "Nhóm Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 10 tháng 3 năm 2026, được trình bày từ trang 5 đến trang 39.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo Kiểm toán số: 25-01-00470-26-2

Triệu Tích Quyền
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 4629-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nelson Rodriguez Casihan
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2225-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2026

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 01 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		577.685.510.472	558.161.590.615
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	83.835.812.196	69.803.995.008
Tiền	111		99.812.196	138.995.008
Các khoản tương đương tiền	112		83.736.000.000	69.665.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		315.410.000.000	329.160.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(a)	315.410.000.000	329.160.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		116.124.529.708	73.269.045.633
Phải thu của khách hàng	131	7	104.887.955.075	64.154.604.812
Trả trước cho người bán	132		2.309.077.582	1.032.196.722
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	8.927.497.051	8.082.244.099
Hàng tồn kho	140	9	61.401.830.173	85.052.277.908
Hàng tồn kho	141		62.470.944.371	86.464.670.088
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.069.114.198)	(1.412.392.180)
Tài sản ngắn hạn khác	150		913.338.395	876.272.066
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		913.338.395	876.272.066

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

05
CỘNG
HỢP
BI
SÀI G
GÒN
MIỀN
TÂY
CÔNG

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		358.645.829.585	365.360.493.752
Các khoản phải thu dài hạn	210		6.000.000	-
Phải thu dài hạn khác	216		6.000.000	-
Tài sản cố định	220		234.406.283.414	278.585.043.789
Tài sản cố định hữu hình	221	10	234.406.283.414	278.585.043.789
Nguyên giá	222		1.038.640.491.954	1.021.540.424.857
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(804.234.208.540)	(742.955.381.068)
Bất động sản đầu tư	230	11	1.952.430.476	2.112.904.208
Nguyên giá	231		4.011.843.370	4.011.843.370
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(2.059.412.894)	(1.898.939.162)
Tài sản dở dang dài hạn	240		15.725.040.510	13.657.078.670
Xây dựng cơ bản dở dang	242	12	15.725.040.510	13.657.078.670
Đầu tư tài chính dài hạn	250		86.173.735.681	51.285.558.143
Đầu tư vào công ty liên kết	252	6(b)	35.693.020.281	36.804.842.743
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6(b)	13.980.715.400	13.980.715.400
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	6(c)	36.500.000.000	500.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		20.382.339.504	19.719.908.942
Chi phí trả trước dài hạn	261	13	18.184.223.415	17.869.396.286
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		2.198.116.089	1.850.512.656
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		936.331.340.057	923.522.084.367

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

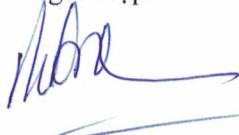
Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		151.177.004.401	155.695.945.427
Nợ ngắn hạn	310		145.538.540.001	149.809.972.013
Phải trả người bán	311	14	7.941.304.679	22.588.517.209
Người mua trả tiền trước	312		5.880.294	8.541.434
Thuế phải nộp Nhà nước	313	15	105.571.128.946	100.890.956.212
Phải trả người lao động	314		3.495.271.847	3.356.823.671
Chi phí phải trả	315		7.687.298.116	3.590.155.260
Phải trả ngắn hạn khác	319	16	11.079.756.929	10.054.780.866
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	17	9.757.899.190	9.320.197.361
Nợ dài hạn	330		5.638.464.400	5.885.973.414
Phải trả dài hạn khác	337		52.500.000	203.974.120
Dự phòng phải trả dài hạn	342	18	5.585.964.400	5.681.999.294
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		785.154.335.656	767.826.138.940
Vốn chủ sở hữu	410	19	785.154.335.656	767.826.138.940
Vốn cổ phần	411	20	145.000.000.000	145.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		145.000.000.000	145.000.000.000
Quỹ đầu tư và phát triển	418	22	219.010.945.308	219.010.945.308
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		421.143.390.348	403.815.193.632
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		359.115.348.217	356.856.259.230
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm	421b		62.028.042.131	46.958.934.402
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		936.331.340.057	923.522.084.367

Ngày 10 tháng 3 năm 2026

Người lập:



Dương Thị Thúy Hồng
 Người lập

Người duyệt:



Trương Thị Mỹ Hồng
 Kế toán trưởng



Lê Đăng Khoa
 Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
Doanh thu	01	24	962.946.498.843	961.283.257.564
Giá vốn	11	25	855.647.684.694	868.842.106.418
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		107.298.814.149	92.441.151.146
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	23.706.276.922	19.333.459.152
Phần lãi trong công ty liên kết	24	6(b)	89.377.538	485.054.382
Chi phí bán hàng	25		1.055.377.072	1.559.333.922
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	21.521.255.758	20.359.806.059
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + 21 + 24 - (25 + 26)}	30		108.517.835.779	90.340.524.699
Thu nhập khác	31		333.618.833	1.600.143.692
Chi phí khác	32		634.963.849	1.345.995.208
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(301.345.016)	254.148.484
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		108.216.490.763	90.594.673.183
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	10.713.110.342	7.770.342.215
(Lợi ích)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	29	(347.603.433)	288.015.095
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		97.850.983.854	82.536.315.873
Lãi trên cổ phiếu				(Điều chỉnh lại)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	6.306	5.178

Ngày 10 tháng 3 năm 2026

Người lập:



Dương Thị Thúy Hồng
 Người lập



Trương Thị Mỹ Hồng
 Kế toán trưởng



Lê Đăng Khoa
 Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã Thuyết số minh	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	108.216.490.763	90.594.673.183
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao	02	64.869.948.995	65.313.233.640
Các khoản dự phòng	03	(343.277.982)	(123.202.046)
Thu nhập lãi tiền gửi	05	(23.706.245.226)	(19.333.455.963)
Phần lãi trong công ty liên kết	05	(89.377.538)	(485.054.382)
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	05	(198.935.780)	(1.006.292.425)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	148.748.603.232	134.959.902.007
Biến động các khoản phải thu	09	(42.236.778.852)	(19.658.894.459)
Biến động hàng tồn kho	10	23.993.725.717	(7.413.518.363)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	(7.921.819.462)	2.438.981.421
Biến động chi phí trả trước	12	(351.893.458)	2.350.610.683
		122.231.837.177	112.677.081.289
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(9.689.222.269)	(7.742.500.558)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(7.320.309.575)	(5.663.954.966)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	105.222.305.333	99.270.625.765
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(21.312.064.454)	(3.032.349.481)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	210.853.343	1.676.834.708
Tiền chi gửi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	23	(351.410.000.000)	(300.100.000.000)
Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	24	329.160.000.000	260.874.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27	24.061.572.966	21.619.375.249
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(19.289.638.145)	(18.962.139.524)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền trả cổ tức	36		(71.900.850.000)	(71.901.475.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(71.900.850.000)	(71.901.475.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		14.031.817.188	8.407.011.241
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		69.803.995.008	61.396.983.767
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	5	83.835.812.196	69.803.995.008

Ngày 10 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Dương Thị Thúy Hồng
Người lập

Người duyệt:

Trương Thị Mỹ Hồng
Kế toán trưởng



Le Đăng Khoa
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 10 tháng 8 năm 2010, cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, theo Thông báo số 694/TB-SGDHN ngày 3 tháng 8 năm 2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch là WSB.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm Công ty và công ty con (được gọi chung là “Nhóm Công ty”) và phần lợi ích của Nhóm Công ty trong công ty liên kết.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia, rượu và nước giải khát; kinh doanh chế biến nông sản để làm nguyên liệu sản xuất bia, rượu, nước giải khát và để xuất khẩu; và cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng và kho bãi.

Các hoạt động chính của công ty con được trình bày tại Thuyết minh 1(d).

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(d) Cấu trúc Nhóm Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Nhóm Công ty có 1 công ty con và 1 công ty liên kết (1/1/2025: 1 công ty con và 1 công ty liên kết), thông tin chi tiết như sau:

Tên Công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	% sở hữu và quyền biểu quyết	
			31/12/2025	1/1/2025
Công ty con sở hữu trực tiếp				
Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng	Xã An Ninh, Thành phố Cần Thơ	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	100%	100%
<hr/>				
Công ty liên kết				
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	Phường Bạc Liêu, Tỉnh Cà Mau	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	20%	20%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Nhóm Công ty có 198 nhân viên (1/1/2025: 198 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và công ty con là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Nhóm Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Nhóm Công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, gồm cả chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Nhóm Công ty được hưởng trong lãi hoặc lỗ của công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Nhóm Công ty, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể hoặc quyền đồng kiểm soát đối với công ty liên kết. Giá trị ghi sổ của công ty liên kết cũng được điều chỉnh cho những thay đổi về lợi ích của nhà đầu tư trong công ty liên kết phát sinh từ những thay đổi vốn chủ sở hữu của công ty liên kết mà không phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (như việc đánh giá lại tài sản cố định, hay chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính, v.v...).

Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Nhóm Công ty phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Nhóm Công ty trong các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Nhóm Công ty có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(iii) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các giao dịch và số dư trong nội bộ Nhóm Công ty và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Nhóm Công ty tại công ty liên kết.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc Công ty hoặc công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn và được ghi nhận theo giá gốc.

(ii) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Nhóm Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- | | |
|----------------------------|------------|
| ▪ nhà cửa và vật kiến trúc | 5 – 38 năm |
| ▪ máy móc và thiết bị | 3 – 20 năm |
| ▪ phương tiện vận chuyển | 6 – 10 năm |
| ▪ thiết bị văn phòng | 2 – 20 năm |

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(g) **Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư cho thuê

Nguyên giá

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Giám đốc Công ty. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- nhà cửa và vật kiến trúc 8 – 25 năm

(h) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu định và tài sản cố định vô hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(i) Chi phí trả trước dài hạn

(i) *Chi phí đất trả trước*

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Nhóm Công ty đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo luật và quy định hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là từ 32 đến 35 năm.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Nhóm Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

(j) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

(k) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Nhóm Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Nhóm Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Nhóm Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(l) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế. Các chi phí đó được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(n) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(iv) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(v) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu.

(o) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời gian thuê.

(p) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Nhóm Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(q) Lãi trên cổ phiếu

Nhóm Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Nhóm Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiền năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(r) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp, kiểm soát bên kia hay gây ảnh hưởng đáng kể đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(s) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất hoặc lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Nhóm Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động khác là cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng và kho bãi. Trong năm, hoạt động kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 1 tháng 1 năm 2025 và toàn bộ doanh thu và chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Nhóm Công ty.

Về mặt địa lý, Nhóm Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tiền mặt	-	75.460.700
Tiền gửi ngân hàng	99.812.196	63.534.308
Các khoản tương đương tiền	83.736.000.000	69.665.000.000
	83.835.812.196	69.803.995.008

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá 3 tháng kể từ ngày gửi. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này được gửi bằng VND và hưởng lãi suất 4,75% một năm (1/1/2025: 4,75% một năm).

6. Các khoản đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn trên 3 tháng kể từ ngày gửi nhưng dưới 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này được gửi bằng VND và hưởng lãi suất từ 5,0% đến 6,7% một năm (1/1/2025: từ 4,3% đến 5,5% một năm).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2025					1/1/2025				
	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu và quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ/giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu và quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ/giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư vào:										
Công ty liên kết										
• Công ty Cổ phần bia Sài Gòn - Bạc Liêu	2.402.400	20,00%	35.693.020.281	-	17.161.144.000	2.402.400	20,00%	36.804.842.743	-	16.096.080.000
Đơn vị khác:										
• Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô	1.891.807	9,46%	13.980.715.400	-	(*)	1.891.807	9,46%	13.980.715.400	-	(*)
			<u>49.673.735.681</u>	<u>-</u>				<u>50.785.558.143</u>	<u>-</u>	

Giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 1 tháng 1 năm 2025 được xác định bằng cách tham chiếu giá niêm yết.

- (*) Nhóm Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Biến động của đầu tư vào công ty liên kết trong năm như sau:

	2025	2024
	VND	VND
Số dư đầu năm	36.804.842.743	37.520.988.361
Phần lãi trong năm	89.377.538	485.054.382
Cổ tức được nhận	(1.201.200.000)	(1.201.200.000)
Số dư cuối năm	35.693.020.281	36.804.842.743

(c) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn còn lại trên 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này được gửi bằng VND và hưởng lãi suất từ 6,7% đến 7,2% một năm (1/1/2025: 5,5% một năm).

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

	31/12/2025	1/1/2025
	VND	VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	102.143.795.780	63.453.994.936
Các khách hàng khác	2.744.159.295	700.609.876
	104.887.955.075	64.154.604.812

(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	31/12/2025	1/1/2025
	VND	VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	102.143.795.780	63.453.994.936
Các công ty liên quan		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây	1.425.971.976	-
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	521.950.004	314.842.681
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây	10.491.521	-

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu hồi được khi có yêu cầu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***8. Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Phải thu lãi tiền gửi	8.912.218.206	8.066.345.946
Phải thu khác	15.278.845	15.898.153
	8.927.497.051	8.082.244.099

9. Hàng tồn kho

	31/12/2025		1/1/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	122.200.000	-	3.482.148.592	-
Nguyên vật liệu	23.154.240.146	-	38.785.390.837	-
Công cụ, dụng cụ và phụ tùng thay thế	5.288.017.349	(1.069.114.198)	6.915.316.728	(1.412.392.180)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	19.446.109.796	-	25.265.567.030	-
Thành phẩm	14.445.481.720	-	11.855.290.501	-
Hàng hóa	14.895.360	-	160.956.400	-
	62.470.944.371	(1.069.114.198)	86.464.670.088	(1.412.392.180)

Bao gồm trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có 1.069 triệu VND (1/1/2025: 1.412 triệu VND) là phụ tùng thay thế chậm luân chuyển.

Biến động của dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	1.412.392.180	1.550.952.044
Dự phòng trích lập trong năm	772.528.080	1.102.662.914
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(1.115.806.062)	(1.241.222.778)
Số dư cuối năm	1.069.114.198	1.412.392.180

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	184.581.962.255	805.645.457.771	14.790.060.212	16.522.944.619	1.021.540.424.857
Tăng trong năm	-	1.185.400.000	730.000.000	870.000.000	2.785.400.000
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	6.484.964.146	11.272.268.305	-	-	17.757.232.451
Thanh lý	-	(1.158.395.377)	-	(2.284.169.977)	(3.442.565.354)
Số dư cuối năm	191.066.926.401	816.944.730.699	15.520.060.212	15.108.774.642	1.038.640.491.954
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	102.523.820.494	611.752.713.004	13.202.184.653	15.476.662.917	742.955.381.068
Khấu hao trong năm	7.483.608.786	56.307.079.087	757.581.892	161.205.498	64.709.475.263
Thanh lý	-	(1.146.477.814)	-	(2.284.169.977)	(3.430.647.791)
Số dư cuối năm	110.007.429.280	666.913.314.277	13.959.766.545	13.353.698.438	804.234.208.540
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	82.058.141.761	193.892.744.767	1.587.875.559	1.046.281.702	278.585.043.789
Số dư cuối năm	81.059.497.121	150.031.416.422	1.560.293.667	1.755.076.204	234.406.283.414

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có các tài sản có nguyên giá là 157.475 triệu VND (1/1/2025: 112.426 triệu VND) đã được khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

11. Bất động sản đầu tư

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm và cuối năm	4.011.843.370
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	1.898.939.162
Khấu hao trong năm	160.473.732
Số dư cuối năm	2.059.412.894
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	2.112.904.208
Số dư cuối năm	1.952.430.476

Nhóm Công ty chưa xác định các giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư cho thuê để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư cho thuê này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***12. Xây dựng cơ bản dở dang**

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	13.657.078.670	13.615.685.892
Tăng trong năm	19.825.194.291	3.543.803.644
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(17.757.232.451)	(2.730.000.000)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	-	(772.410.866)
Số dư cuối năm	15.725.040.510	13.657.078.670

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang chính cuối kỳ kế toán như sau:

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Chi phí giải phóng mặt bằng cho dự án nhà máy mới	12.632.749.763	12.632.749.763
Chi phí lắp đặt thiết bị bơm nhiệt	1.085.000.000	-
Các công trình khác	2.007.290.747	1.024.328.907
	15.725.040.510	13.657.078.670

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Tiền thuê đất trả trước VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	9.760.938.055	2.928.407.387	5.180.050.844	17.869.396.286
Tăng trong năm	-	1.735.905.338	4.659.695.160	6.395.600.498
Phân bổ trong năm	(465.474.648)	(2.397.237.293)	(3.218.061.428)	(6.080.773.369)
Số dư cuối năm	9.295.463.407	2.267.075.432	6.621.684.576	18.184.223.415

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

14. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2025	1/1/2025
	VND	VND
Công ty TNHH Chế biến Lương thực Trường Thắng	1.908.280.160	1.044.220.400
Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thương mại Anh Châu	1.098.452.902	1.020.400.267
Công ty TNHH Một Thành viên Cơ khí Sa Be Co	1.026.365.026	1.008.714.032
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	-	15.125.455.542
Các nhà cung cấp khác	3.908.206.591	4.389.726.968
	7.941.304.679	22.588.517.209

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2025	1/1/2025
	VND	VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	-	15.125.455.542
Các công ty liên quan		
Công ty TNHH Một Thành viên Cơ khí Sa Be Co	1.026.365.026	1.008.714.032
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	59.607.745	-

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan khác không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi có yêu cầu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

15. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2025 VND	Số phát sinh VND	Số đã nộp VND	Số đã cân trừ VND	Số được hoàn VND	31/12/2025 VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	86.475.763.178	910.089.441.203	(909.390.303.531)	-	-	87.174.900.850
Thuế giá trị gia tăng	10.419.257.539	186.197.895.595	(122.380.459.858)	(61.482.824.287)	-	12.753.868.989
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.366.386.400	10.713.110.342	(9.689.222.269)	-	-	4.390.274.473
Thuế thu nhập cá nhân	238.791.033	2.003.130.027	(1.914.008.725)	-	(259.147.318)	68.765.017
Tiền thuế đất	390.758.062	1.620.885.285	(828.323.730)	-	-	1.183.319.617
Các loại thuế khác	-	6.000.000	(6.000.000)	-	-	-
	100.890.956.212	1.110.630.462.452	(1.044.208.318.113)	(61.482.824.287)	(259.147.318)	105.571.128.946

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***16. Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Cổ tức phải trả	5.771.602.808	5.172.452.808
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.368.834.275	1.335.156.640
Phải trả khác	3.939.319.846	3.547.171.418
	11.079.756.929	10.054.780.866

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Nhóm Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Nhóm Công ty.

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	9.320.197.361	8.909.197.359
Trích lập quỹ trong năm (Thuyết minh 19)	6.412.131.095	6.251.000.000
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 19)	1.199.845.415	(955.565.350)
Sử dụng quỹ trong năm	(7.174.274.681)	(4.884.434.648)
Số dư cuối năm	9.757.899.190	9.320.197.361

18. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng phải trả dài hạn phản ánh dự phòng trợ cấp thôi việc. Biến động của dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	5.681.999.294	6.424.161.794
Dự phòng trích lập trong năm	-	15.357.818
Dự phòng sử dụng trong năm	(96.034.894)	(757.520.318)
Số dư cuối năm	5.585.964.400	5.681.999.294

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

19. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	145.000.000.000	219.010.945.308	399.537.336.072	763.548.281.380
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	82.536.315.873	82.536.315.873
Cổ tức (Thuyết minh 21)	-	-	(72.500.000.000)	(72.500.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	(6.251.000.000)	(6.251.000.000)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023 (Thuyết minh 17)	-	-	955.565.350	955.565.350
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(326.381.471)	(326.381.471)
Điều chỉnh quỹ công tác xã hội năm 2023	-	-	(136.642.192)	(136.642.192)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	145.000.000.000	219.010.945.308	403.815.193.632	767.826.138.940
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	97.850.983.854	97.850.983.854
Cổ tức (Thuyết minh 21)	-	-	(72.500.000.000)	(72.500.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	(6.412.131.095)	(6.412.131.095)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024 (Thuyết minh 17)	-	-	(1.199.845.415)	(1.199.845.415)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(410.810.628)	(410.810.628)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	145.000.000.000	219.010.945.308	421.143.390.348	785.154.335.656

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

20. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2025 và 1/1/2025	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	14.500.000	145.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	14.500.000	145.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Nhóm Công ty.

21. Cổ tức

Tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty ngày 31 tháng 3 năm 2025, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã quyết định chia cổ tức cho các cổ đông là 72.500 triệu VND (tương đương 5.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024, trong đó 29.000 triệu VND đã được tạm ứng cho các cổ đông trong năm 2024 (2024: 58.000 triệu VND (tương đương 4.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023, trong đó 14.500 triệu VND đã được tạm ứng cho các cổ đông trong năm 2023).

Nghị quyết Hội đồng Quản trị Công ty ngày 23 tháng 10 năm 2025 đã quyết định tạm ứng cổ tức cho các cổ đông là 29.000 triệu VND (tương đương 2.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 (2024: 29.000 triệu VND (tương đương 2.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024).

22. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Trong vòng một năm	2.046.123.453	2.631.655.656
Từ hai đến năm năm	10.529.772.125	9.415.490.020
Sau năm năm	90.471.178.849	93.366.075.854
	103.047.074.427	105.413.221.530

(b) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Nhóm Công ty có các cam kết vốn sau đã được phê duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất:

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Đã được phê duyệt và đã ký kết hợp đồng	1.029.230.000	1.701.999.847

(c) Tài sản nhận giữ hộ bên thứ ba

	Đơn vị	31/12/2025	1/1/2025
Lon nhôm	Cái	13.442.814	-
Nắp lon nhôm	Cái	13.128.566	-
Chai	Chai	1.875.704	1.413.504

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

24. Doanh thu

Tổng doanh thu chủ yếu thể hiện tổng giá trị thành phẩm đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	2025 VND	2024 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	939.464.075.297	944.838.748.786
▪ Cung cấp dịch vụ	2.733.206.295	2.067.723.196
▪ Doanh thu cho thuê	251.692.992	232.545.455
▪ Khác	20.497.524.259	14.144.240.127
	<hr/>	<hr/>
	962.946.498.843	961.283.257.564
	<hr/>	<hr/>

25. Giá vốn hàng bán

	2025 VND	2024 VND
Thành phẩm đã bán	852.727.017.923	867.425.799.262
Dịch vụ đã cung cấp	1.296.222.396	830.070.848
Chi phí từ hoạt động cho thuê	166.891.704	165.733.008
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(343.277.982)	(138.559.864)
Giá vốn khác	1.800.830.653	559.063.164
	<hr/>	<hr/>
	855.647.684.694	868.842.106.418
	<hr/>	<hr/>

26. Doanh thu hoạt động tài chính

	2025 VND	2024 VND
Thu nhập lãi từ tiền gửi ngân hàng	23.706.245.226	19.333.455.963
Doanh thu tài chính khác	31.696	3.189
	<hr/>	<hr/>
	23.706.276.922	19.333.459.152
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

27. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nhân viên	11.832.006.303	13.026.272.310
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.662.798.268	2.085.210.212
Chi phí khấu hao	881.585.844	886.418.138
Chi phí quản lý khác	6.144.865.343	4.361.905.399
	21.521.255.758	20.359.806.059

28. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	706.328.925.941	723.817.562.095
Chi phí nhân công và nhân viên	55.112.017.211	52.308.274.930
Chi phí khấu hao	64.279.886.375	64.234.243.487
Chi phí dịch vụ mua ngoài	35.675.451.057	34.581.216.991
Chi phí khác	16.828.036.940	15.819.948.896

29. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2025 VND	2024 VND
Chi phí thuế thu nhập hiện hành		
Năm hiện hành	10.710.313.342	7.770.342.215
Dự phòng thiếu trong những năm trước	2.797.000	-
	10.713.110.342	7.770.342.215
(Lợi ích)/chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(347.603.433)	288.015.095
	10.365.506.909	8.058.357.310

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2025	2024
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	108.216.490.763	90.594.673.183
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	21.643.298.153	18.118.934.637
Chi phí không được khấu trừ thuế	338.472.297	374.702.141
Thu nhập được miễn thuế	(17.875.508)	(97.010.876)
Ưu đãi thuế	(3.834.841.739)	(3.398.419.418)
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng đối với thu nhập khác	552.647.811	368.968.311
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng đối với công ty con	(8.247.657.188)	(7.119.157.990)
Thay đổi trong tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	(71.333.917)	(189.659.495)
Dự phòng thiếu trong những năm trước	2.797.000	-
	10.365.506.909	8.058.357.310

(c) Thuế suất áp dụng

(i) Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây (“Công ty”)

Theo Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất là 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

(ii) Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng (“Công ty con”)

Theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 59221000029 do Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 3 tháng 4 năm 2012, Công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất là 10% trên lợi nhuận chịu thuế trong 15 năm đầu kể từ khi đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (năm 2014) và áp dụng mức thuế suất thu nhập thông thường trong các năm tiếp theo. Đồng thời, Công ty con được miễn thuế thu nhập trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ năm 2014 đến năm 2017) và giảm 50% số thuế thu nhập phải nộp trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2018 đến năm 2026).

Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm báo cáo và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2025 VND	2024 VND (Điều chỉnh lại)
Lợi nhuận thuần trong năm	97.850.983.854	82.536.315.873
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(6.412.131.095)	(7.450.845.415)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	91.438.852.759	75.085.470.458

Số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được ước tính dựa vào số kế hoạch được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

Số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được ước tính dựa vào số thực trích được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm được trình bày là 14.500.000 cổ phiếu.

(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2025 VND	2024 VND (Điều chỉnh lại (*))	2024 VND (theo báo cáo trước đây)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.306	5.178	5.261

(*) Việc điều chỉnh lại phản ánh ảnh hưởng của việc điều chỉnh số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi như đã đề cập ở trên.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

31. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất này, trong năm Nhóm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2025	2024
	VND	VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn		
Bán thành phẩm (bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	1.848.257.178.340	1.838.127.669.880
Cung cấp dịch vụ	282.924.590	268.091.799
Doanh thu khác	302.310.060	95.700.000
Mua nguyên vật liệu	623.975.667.570	661.415.987.032
Mua phần mềm máy tính	-	308.652.000
Cổ tức đã trả	62.585.250.000	55.182.350.000
Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu		
Cổ tức đã nhận	1.201.200.000	1.201.200.000
Các bên liên quan khác		
Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ Khí Sa Be Co		
Cung cấp dịch vụ	1.809.864	-
Mua tài sản cố định	12.687.875.712	3.358.000.000
Mua công cụ, dụng cụ và phụ tùng	1.159.391.380	393.551.800
Mua thiết bị	878.000.000	-
Mua dịch vụ	388.320.000	375.000.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn		
Bán bao bì luân chuyển	3.570.018.000	-
Cung cấp dịch vụ	2.302.474.033	1.765.331.033
Phí sử dụng bao bì và pallet	119.553.003	61.160.900
Giao dịch khác	-	4.393.140
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu		
Cung cấp dịch vụ	1.551.355	-
Mua hàng hóa	1.425.473.070	1.840.710.840
Công ty TNHH Thủy tinh Malaya - Việt Nam		
Bán phế liệu	1.345.275.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây		
Doanh thu giá công bia	1.296.338.160	-

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2025	2024
	VND	VND
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung		
Cung cấp dịch vụ	26.549.600	-
Mua công cụ và dụng cụ	412.276.746	-
Công ty Cổ Phần Nước Giải Khát Chương Dương		
Mua hàng hóa	129.638.889	182.297.069
Công ty Cổ Phần Rượu Bình Tây		
Mua hàng hóa	146.096.000	142.812.000
Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô		
Cung cấp dịch vụ	60.760.800	-
Bán phế liệu	21.296.296	-
Mua hàng hóa	3.866.667	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây		
Cung cấp dịch vụ	9.674.353	-
Công ty TNHH Một Thành viên Tập đoàn Bia Sài Gòn		
Mua hàng hóa	-	233.629.520
Hội đồng Quản trị		
<i>Thù lao</i>		
Ông Tan Teck Chuan Lester	130.000.000	130.000.000
Ông Trần Nguyên Trung	91.000.000	91.000.000
Ông Phạm Đình Hùng	91.000.000	91.000.000
Bà Nguyễn Thị Kim Cúc	91.000.000	91.000.000
Bà Phạm Thị Thanh Thùy	70.000.000	-
Bà Teoh Jie Ee	21.000.000	91.000.000
Ban Kiểm soát		
Thù lao	195.000.000	195.000.000
Ban Giám đốc		
Lương, thưởng và các phúc lợi khác	2.366.766.085	3.703.951.115

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây và công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

32. Các giao dịch phi tiền tệ từ hoạt động đầu tư

	2025 VND	2024 VND
Mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác nhưng chưa thanh toán	2.054.730.000	977.367.200


33. Thông tin so sánh

Ngoại trừ lỗi cơ bản trên cổ phiếu đã được điều chỉnh lại như được trình bày ở Thuyết minh 30. Các thông tin so sánh khác tại ngày 1 tháng 1 năm 2025 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Người duyệt:



Dương Thị Thúy Hồng
Người lập



Trương Thị Mỹ Hồng
Kế toán trưởng



Lê Đăng Khoa
Giám đốc

DỰ THẢO

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2026**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

I. Kết quả hoạt động năm 2025

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

- Năm 2025, thị trường bia Việt Nam tăng trưởng thận trọng trong bối cảnh nhiều biến động đan xen: kinh tế phục hồi chưa đồng đều; chính sách quản lý tiếp tục siết chặt bởi các quy định khắt khe về nồng độ cồn khi tham gia giao thông; cạnh tranh gay gắt của nhiều thương hiệu bia trong nước và quốc tế; một yếu tố khác tác động mạnh đến sản lượng là ảnh hưởng của thiên tai, các đợt bão lũ nghiêm trọng và sự lệch nhịp của mùa vụ tiêu dùng (thay đổi chu kỳ lễ Tết giữa các năm).
- Ngoài ảnh hưởng bởi sản lượng, các đơn vị sản xuất bia còn chịu thêm áp lực bởi giá vật tư, năng lượng đầu vào tăng (bao bì lon, thùng, điện, hơi...), trong khi yêu cầu phát triển bền vững và chuyển đổi xanh đã được đặt ra mục tiêu cụ thể, đòi hỏi các đơn vị phải liên tục cải tiến để duy trì hiệu quả hoạt động song song với việc phát triển bền vững.
- Trước những bối cảnh trên, với sự ủng hộ từ phía địa phương và sự hỗ trợ mạnh mẽ từ SABECO trong suốt quá trình hoạt động, tập thể Công ty đã nỗ lực để hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh mà ĐHĐCĐ giao, kết quả đạt được như sau:

Đvt: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	% TH/KH	% 2025/2024
A	B	1	2	3	4=3/2	5=3/1
1	Tổng doanh thu	982.702	1.007.126	987.091	98%	100%
	<i>Trong đó Doanh thu thuần</i>	<i>961.283</i>	<i>985.959</i>	<i>962.946</i>	<i>98%</i>	<i>100%</i>
2	Lợi nhuận trước thuế	90.595	91.049	108.216	119%	119%
3	Lợi nhuận sau thuế	82.536	82.162	97.851	119%	119%

- Với sản lượng được SABECO phân bổ tốt, doanh thu toàn Công ty đạt 98% kế hoạch ĐHĐCĐ giao. Bên cạnh đó, giá một số loại nguyên vật liệu, năng lượng tốt hơn dự kiến (như gạo, thùng giấy, houblon, hơi...) và với nỗ lực kiểm soát tốt định mức, quản lý chi phí chặt chẽ đã giúp lợi nhuận sau thuế cao hơn 19% so kế hoạch và thực hiện năm trước.
- So với thực hiện năm 2024:
 - o Giá malt, gạo và một số vật tư chính hạ nhiệt nhưng giá bao bì, năng lượng tăng.
 - o Ban điều hành tiếp tục duy trì việc kiểm soát tốt định mức, chi phí kinh doanh.
 - o Trong năm, ngoài tăng lãi tiền gửi ngân hàng, Công ty có thêm doanh thu từ các hoạt động dịch vụ kho bãi, thanh lý tài sản, chai kết...

2. Các mặt hoạt động trong năm 2025

2.1 Công tác sản xuất, giao hàng

- Sắp xếp lịch sản xuất phù hợp, hợp lý hóa sản xuất tại các công đoạn, nghiên cứu ứng dụng các giải pháp cải tiến... nhằm sử dụng nguyên vật liệu, năng lượng hiệu quả. Kết quả xếp hạng kiểm soát định mức nguyên vật liệu, năng lượng năm 2025 của cả 02 nhà máy đều nằm top đầu trong hệ thống SABECO.

- Linh động phối hợp với các đơn vị thương mại trong công tác giao hàng, đảm bảo sản lượng theo kế hoạch S&OP và tối ưu hàng tồn kho.
- Quản lý chất lượng sản phẩm: thực hiện tốt việc tuân thủ quy trình công nghệ, chất lượng sản phẩm ổn định, đạt tiêu chuẩn SABECO và an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Quản lý và duy trì tốt việc thực hiện hệ thống quản lý tích hợp ISO 9001:2015; ISO 22000:2018, ISO 14001:2015, ISO 50001:2018, hệ thống quản lý phòng thí nghiệm ISO/IEC 17025:2017.
- Công tác mua hàng phục vụ sản xuất: phối hợp cùng SABECO đàm phán mua vật tư với giá cả hợp lý. Các vật tư khác: Công ty thường xuyên theo dõi biến động thị trường để chủ động thương thảo ký hợp đồng với giá cả phù hợp, chất lượng đảm bảo và nguồn cung ổn định.
- Các quy trình hoạt động, vận hành của Nhà máy luôn đảm bảo các vấn đề về an toàn, sức khỏe, môi trường và phát triển bền vững.

2.2 Công tác đầu tư

- Thực hiện các hạng mục trong kế hoạch tài chính đã được thông qua. Xem xét tạm dừng, hoãn đối với một số hạng mục được đánh giá chưa thật sự cần thiết để tiết kiệm chi phí.
- Về quy trình thực hiện: đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành trong quá trình triển khai.
- Chi tiết như sau:

TT	Hạng mục	Tiến độ		Ghi chú
		Hoàn thành	Đang thực hiện	
I	CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY			
1.	Mua và sửa chữa nhà kho	X		
2.	Thiết bị giám sát năng lượng	X		
3.	Nâng cấp hệ thống Braumat điều khiển Nhà nấu, lên men	X		
4.	Thùng chứa bụi malt có vít tải vào nồi gạo	X		
5.	Hệ thống xay nghiền và vận chuyển barley	X		
6.	Thiết bị tiết kiệm năng lượng - Bơm nhiệt	X		
7.	Máy lạnh đứng 5HP	X		
8.	Bộ thiết bị đo độ tinh khiết CO ₂			Chuyển sang 2026
9.	02 bồn chứa men	X		
	SỬA CHỮA LỚN			
10.	Đại tu sửa chữa giàn ngưng tụ máy lạnh 200L	X		
11.	Trung tu máy nén khí số 1	X		
12.	Thay thế đường ống Glycol từ ống thép sang ống Inox		X	
13.	Cải tạo 02 tank lên men trung làm 02 tank BBT	X		
II	CÔNG TY TNHH MTV BIA SÀI GÒN - SÓC TRĂNG			
1.	Hệ thống xay nghiền và lưu trữ Barley	X		
2.	Xây dựng mới nhà kho 1 và đường nội bộ		X	
3.	Hệ thống máy sản xuất khí Nito	X		
4.	Nâng cấp hệ thống Braumat điều khiển nhà nấu, lên men			Tạm hoãn để tiết giảm chi phí
5.	Máy đo độ đục	X		
6.	Xe nâng điện	X		
7.	Máy sấy khí	X		
8.	Máy quấn màng co cho pallet bia	X		
	SỬA CHỮA LỚN			
9.	Sửa chữa cải tạo 2 dàn ngưng tụ hệ thống lạnh	X		

TT	Hạng mục	Tiến độ		Ghi chú
		Hoàn thành	Đang thực hiện	
10.	Sửa chữa thay thế bộ đo độ cồn của hệ thống phân tích bia phòng Kiểm nghiệm	X		
11.	Sửa chữa sân bãi chứa bao bì			Tạm hoãn

2.3 Cơ cấu tổ chức, nhân sự

- Cơ cấu tổ chức nhân sự tại 02 nhà máy ổn định, số lượng lao động phù hợp và đảm bảo cho hoạt động sản xuất liên tục.
- Tiền lương, chế độ chính sách: Thực hiện đầy đủ theo quy định của Công ty, pháp luật hiện hành. Đảm bảo chế độ phụ cấp/phúc lợi cho toàn thể nhân viên.

2.4 Công tác kế toán - tài chính

- Duy trì tốt việc kiểm soát chi phí theo ngân sách kế hoạch được duyệt, từ đó giúp giảm giá vốn, tăng lợi nhuận so với kế hoạch và cùng kỳ.
- Quản trị tốt dòng tiền, hàng tồn kho được kiểm soát chặt chẽ. Công ty tiếp tục duy trì trạng thái không có vay nợ tài chính, qua đó giữ nền tảng tài chính an toàn.
- Các khoản đầu tư tài chính: đã nhận đủ cổ tức từ các khoản đầu tư hiện tại. Trong năm không phát sinh khoản đầu tư mới, tập trung nguồn lực tài chính cho hoạt động sản xuất chính.
- Chi cổ tức cho cổ đông:
 - o Chi đầy đủ cổ tức còn lại của năm 2024 theo tỷ lệ mà ĐHĐCĐ thường niên 2025 phê duyệt (tỷ lệ chi trả: 30%) vào tháng 06/2025.
 - o Đã tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025 với tỷ lệ 20% (kế hoạch của năm 2025 là 50%) vào tháng 11/2025.

II. Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2026

1. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2026

- Bước sang năm 2026, ngành bia đang đối mặt với các thách thức mang tính hệ thống khi các rào cản chính sách tiếp tục siết chặt: các quy định về kiểm soát nồng độ cồn được duy trì nghiêm ngặt; lộ trình tăng thuế tiêu thụ đặc biệt từ 65% năm 2026 lên 90% năm 2031 được dự báo sẽ đẩy giá bán tăng làm kìm hãm sức tiêu thụ. Bên cạnh đó thị trường tiếp tục cạnh tranh gay gắt và sự thay đổi trong thói quen của người tiêu dùng cũng ảnh hưởng không nhỏ đến sản lượng. Dù vậy, cơ hội vẫn có thể đến từ sự phục hồi của du lịch, sức mua tại khu vực nông thôn và xu hướng phát triển bia không cồn, sản phẩm giá rẻ...
- Trước những khó khăn về thị trường, Công ty vẫn có những thuận lợi nhất định với cơ sở vật chất nhà máy đầy đủ, hiện đại; lực lượng nhân sự lành nghề; sự đồng hành và hỗ trợ của SABECO trong nhiều năm qua.
- Nhận thức được các cơ hội và thách thức, Công ty dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch chính cho năm 2026 trình ĐHĐCĐ phê duyệt như sau:

Đvt: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	% 2026/2025
1	Doanh thu thuần	962.946	1.086.452	113%
2	Lợi nhuận trước thuế	108.216	125.063	116%
3	Lợi nhuận sau thuế	97.851	110.689	113%

2. Các biện pháp thực hiện:

Để triển khai đạt các kế hoạch kinh doanh trong năm 2026, Công ty định hướng thực hiện các nhiệm vụ chính sau:

- Tiếp tục hợp lý hóa kế hoạch sản xuất theo sản lượng được SABECO giao, tập trung quản lý tốt hơn nữa tiêu hao nguyên vật liệu, tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất.

- Đảm bảo 100% chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Phối hợp tốt với các đơn vị thương mại, vận tải trong quá trình giao hàng.
- Kiểm soát chặt chi phí kinh doanh theo ngân sách kế hoạch.
- Quản lý dòng tiền đúng theo quy định về hoạt động ngân hàng/ngân quỹ và chủ trương của SABECO.
- Hoàn thiện và áp dụng dụng các phần mềm vào công tác quản lý (sản xuất, mua hàng, nhân sự...) theo chính sách chung của SABECO để tăng cường hiệu quả trong hoạt động.
- Phối hợp trong các hoạt động quảng bá thương hiệu sản phẩm, công tác an sinh xã hội tại khu vực theo chủ trương của SABECO nhằm hỗ trợ hoạt động bán hàng.

Trân trọng./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Lê Đăng Khoa

Số:/2026/BC-HĐQT

Cần Thơ, ngày tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) trong năm 2025 và định hướng hoạt động trong năm 2026 như sau:

I. Kết quả hoạt động trong năm 2025

1. Hoạt động của HĐQT trong năm 2025

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ vai trò chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty theo Luật, Điều lệ và các quy định khác có liên quan. Kết quả kinh doanh của Công ty cũng vượt kế hoạch đề ra.
- HĐQT duy trì các phiên họp định kỳ để quyết định các chủ trương chiến lược cũng như giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong năm HĐQT tổ chức 4 buổi họp trực tiếp định kỳ hàng quý và 10 lần tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản. Tổng số Nghị quyết ban hành trong năm là 17 nghị quyết.

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1.	01/2025/NQ-HĐQT	06/01/2025	Phê duyệt chủ trương đầu tư và thành lập Ban quản lý dự án cho hạng mục đầu tư "Xây dựng mới nhà kho 1 và đường nội bộ" của Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng
2.	02/2025/NQ-HĐQT	20/01/2025	Thông qua thời gian tổ chức ĐHĐCĐ và chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2025
3.	03/2025/NQ-HĐQT	24/02/2025	Chấp thuận Báo cáo KQKD quý 4/2024, cả năm 2024 và một số nội dung khác
4.	04/2025/NQ-HĐQT	03/03/2025	Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch với các Công ty con, Công ty liên kết trong hệ thống SABECO trong năm 2025
5.	05/2025/NQ-HĐQT	28/03/2025	Thông qua bộ tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2025
6.	07/2025/NQ-HĐQT	31/03/2025	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu "Lập BC nghiên cứu khả thi" cho công trình "Xây dựng mới nhà kho 1 và đường nội bộ" thuộc dự án "Đầu tư mới Nhà máy Bia Sài Gòn – Sóc Trăng"
7.	08/2025/NQ-HĐQT	12/05/2025	Chốt danh sách cổ đông chi cổ tức đợt cuối năm 2024
8.	09/2025/NQ-HĐQT	12/05/2025	Phê duyệt nhà thầu thực hiện các gói thầu tư vấn cho công trình "Xây dựng mới nhà kho 1 và đường nội bộ" tại Sóc Trăng
9.	10/2025/NQ-HĐQT	30/06/2025	Miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng đối với bà Teoh Jia Ee và bổ nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Lê Đăng Khoa
10.	11/2025/NQ-HĐQT	30/06/2025	Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán 2025
11.	12/2025/NQ-HĐQT	14/08/2025	Chấp thuận Báo cáo KQKD quý 2/2025, lũy kế 6 tháng đầu năm và ước thực hiện 6 tháng cuối năm
12.	13/2025/NQ-HĐQT	14/08/2025	Phê duyệt cho phép chỉ định Công ty TNHH MTV Cơ khí SABECO (Mesab) thực hiện các giao dịch có liên

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			quan đến dự án thành lập trung tâm bảo trì (Maintenance Hub)
13.	14/2025/NQ-HĐQT	06/10/2025	Phê duyệt phần vốn đại diện cho từng Người đại diện vốn tại Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng
14.	15/2025/NQ-HĐQT	23/10/2025	Phê duyệt chốt danh sách cổ đông để chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025
15.	16/2025/NQ-HĐQT	28/10/2025	Chấp thuận Báo cáo KQKD quý 3/2025, lũy kế 9 tháng đầu năm và ước thực hiện Quý 4/2025
16.	17/2025/NQ-HĐQT	25/11/2025	Phê duyệt Sổ tay phân quyền hiệu chỉnh cho Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây và Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng
17.	18/2025/NQ-HĐQT	28/11/2025	Phê duyệt các giao dịch giữa Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng với các đơn vị trong hệ thống Công ty CP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây năm 2025

– Thành viên HĐQT có chuyên môn, kỹ năng, năng lực đa dạng, đóng góp nhiều ý kiến thiết thực, giám sát hiệu quả hoạt động của Công ty.

– HĐQT cũng đã truyền thông đầy đủ đến cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan quản lý thông qua việc thực hiện công bố thông tin minh bạch, kịp thời và chính xác.

2. Thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT trong năm 2025:

TT	Nội dung	Giá trị (triệu đồng)		Ghi chú
		Kế hoạch	Thực hiện	
A	Thù lao	494	494	
1	Tan Teck Chuan Lester	130	130	
2	Trần Nguyên Trung	91	91	
3	Nguyễn Thị Kim Cúc	91	91	
4	Phạm Đình Hùng	91	91	
5	Teoh Jia Ee	21	21	Miễn nhiệm từ 31/3/2025
6	Phạm Thị Thanh Thùy	70	70	Bổ nhiệm từ 31/3/2025
B	Lương	-	-	
C	Thưởng	-	-	

– Khoản Thù lao HĐQT đã nhận trong năm 2025 bằng với mức mà ĐHĐCĐ thường niên đã thông qua.

3. Báo cáo về các giao dịch

– Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: được phê chuẩn bởi ĐHĐCĐ và HĐQT, tuân thủ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

a. Giao dịch của Công ty

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung giao dịch
1	Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn (Sabeco)	Công ty mẹ	Mua nguyên vật liệu và hợp tác sản xuất
2	Công ty CP Bia – NGK Sài Gòn – Tây Đô	Công ty liên quan đến người nội bộ Công ty chịu chung sự kiểm soát của Sabeco	Phí rửa chai

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung giao dịch
3	Công ty CP Thương mại Bia Sài Gòn - Sông Hậu	Công ty con cùng công ty mẹ	Mua bia
4	Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn	Công ty liên quan đến người nội bộ Công ty con cùng công ty mẹ	Phí sử dụng vỏ chai, mua bán chai kết và dịch vụ kho
5	Công ty TNHH MTV Cơ khí Sa be co	Công ty con cùng công ty mẹ	Mua vật tư phụ tùng và dịch vụ sửa chữa
6	CN Công ty CP Rượu Bình Tây - Nhà máy cồn Rượu Bình Dương	Công ty con cùng công ty mẹ	Mua rượu
7	Công ty CP Nước giải khát Chương Dương	Công ty liên quan đến người nội bộ Công ty con cùng công ty mẹ	Mua nước ngọt
8	Chi nhánh Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam	Công ty chịu chung sự kiểm soát của Sabeco	Bán miếng chai
9	Công ty CP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây	Công ty con cùng công ty mẹ	Gia công sản xuất bia
10	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn – Bình Tây	Công ty con cùng công ty mẹ	Dịch vụ kho
11	Công ty CP Thương Mại Bia Sài Gòn Miền Trung	Công ty liên quan đến người nội bộ Công ty con cùng công ty mẹ	Phí rửa chai và mua bán kết vỏ chai

b. Giao dịch của công ty con

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Nội dung giao dịch
1	Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn	Công ty liên quan đến người nội bộ	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng	Mua nguyên vật liệu và hợp tác sản xuất
2	Công ty TNHH MTV Cơ khí Sa be co	Công ty con cùng công ty mẹ	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng	Mua vật tư phụ tùng và dịch vụ sửa chữa
3	CN Công ty CP Rượu Bình Tây - Nhà máy cồn Rượu Bình Dương	Công ty con cùng công ty mẹ	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng	Mua rượu
4	Công ty CP Thương mại Bia Sài Gòn - Sông Hậu	Công ty con cùng công ty mẹ	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng	Mua bia
5	Công ty CP Nước giải khát Chương Dương	Công ty liên quan đến người nội bộ - Công ty con cùng công ty mẹ	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng	Mua nước ngọt
6	Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn	Công ty liên quan đến người nội bộ - Công ty con cùng công ty mẹ	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng	Dịch vụ kho
7	Chi nhánh Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam	Công ty chịu chung sự kiểm soát của Sabeco	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng	Bán miếng chai
8	Công ty CP Bia – NGK Sài Gòn – Tây Đô	Công ty liên quan đến người nội bộ	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng	Mua nước tinh khiết

Chi tiết các giao dịch đã được báo cáo trong Báo cáo tài chính kiểm toán và Báo cáo tình hình quản trị mà Công ty đã công bố.

4. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và Ban điều hành

Căn cứ Điều lệ và các quy chế nội bộ, sổ tay phân quyền của Công ty, HĐQT đã giao Ban điều hành thực hiện các nghị quyết/quyết định của HĐQT nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Kết quả chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Công ty thể hiện qua các kết quả sau:

4.1 Hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư

– HĐQT đánh giá cao hoạt động của Ban điều hành và tập thể người lao động vì đã nỗ lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm vừa qua: phối hợp tốt với các bên liên quan trong điều hành sản xuất, giao hàng, cung ứng...; kiểm soát tốt chi phí kinh doanh và giá thành. Dù sản lượng được giao không đạt kế hoạch nhưng kết quả lợi nhuận vượt kế hoạch được giao:

Đvt: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	% A/P	% 2025/2024
1	Tổng doanh thu	982.702	1.007.126	987.091	98%	100%
	<i>Trong đó Doanh thu thuần</i>	<i>961.283</i>	<i>985.959</i>	<i>962.946</i>	<i>98%</i>	<i>100%</i>
2	Lợi nhuận sau thuế	82.536	82.162	97.851	119%	119%

– HĐQT phê duyệt/phân quyền phê duyệt các hạng mục đầu tư theo kế hoạch và theo phân cấp của sổ tay phân quyền. Ban điều hành triển khai và hoàn thành tốt các hạng mục đầu tư được phê duyệt. Một số hạng mục đầu tư được đánh giá và điều chỉnh tiến độ lại cho phù hợp và tiết giảm chi phí cho Công ty.

4.2 Quản trị Công ty

- Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025 vào ngày 31/03/2025 đúng quy định.
- Công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn theo các quy định hiện hành.
- Phê duyệt ban hành sổ tay phân quyền điều chỉnh cho Công ty và Công ty con để đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động hiện nay của Công ty.
- Trong năm 2025 Công ty đã có 6 nhân sự được cử tham gia các khóa đào tạo về quản trị Công ty để cập nhật các quy định mới nhất có liên quan.

4.3 Trách nhiệm với cổ đông:

- Việc tuân thủ các quy định, sự nỗ lực làm việc của Ban điều hành đã đảm bảo các mặt hoạt động của Công ty đạt hiệu quả, mang lại mức lợi nhuận tốt và duy trì mức cổ tức ổn định cho nhà đầu tư qua các năm.
- Trả cổ tức năm 2024 đầy đủ vào tháng 6/2025, đã tạm ứng cổ tức năm 2025 với tỷ lệ 20% cho cổ đông vào tháng 11/2025.

II. Định hướng năm 2026

HĐQT thống nhất một số chỉ tiêu kế hoạch 2026 trình ĐHĐCĐ thường niên xem xét thông qua như sau:

Đvt: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	% 2026/2025
1	Doanh thu thuần	962.946	1.086.452	113%
2	Lợi nhuận trước thuế	108.216	125.063	116%
3	Lợi nhuận sau thuế	97.851	110.689	113%

Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch như Ban điều hành đã trình bày trong bối cảnh thị trường bia ảnh hưởng bởi nhiều chính sách của Nhà nước, sự thay đổi trong thói quen của người tiêu dùng và sự cạnh tranh gay gắt của các hãng bia trong và ngoài nước, HĐQT định hướng triển khai các nhiệm vụ sau trong năm 2026:

- Chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ bao gồm kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026, duy trì hoạt động báo cáo định kỳ cho HĐQT.
- Kiểm soát ngân sách chi phí và dòng tiền, đảm bảo chi phí sử dụng vốn tối ưu nhất.
- Chỉ đạo thực hiện tốt quản lý sản xuất, tăng cường áp dụng các sáng kiến, hợp lý hóa sản xuất nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả; duy trì chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường.
- Thực hiện chi trả cổ tức đầy đủ cho cổ đông sau khi được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Đảm bảo hoạt động Công ty tuân thủ các quy định pháp luật về quản trị Công ty.
- Tiếp tục xem xét và ban hành các Quy chế về quản trị nội bộ phù hợp với định hướng của SABECO.
- Phối hợp với SABECO trong công tác hỗ trợ bán hàng và an sinh xã hội tại khu vực.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Tan Teck Chuan Lester

DỰ THẢO

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 về trách nhiệm và quyền hạn của Ban Kiểm soát.
- Căn cứ Điều lệ và các quy định của Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây.
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Căn cứ kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025.

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 cụ thể như sau:

I. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT.

Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 đã phê duyệt.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025.

2.1. Tổng kết số lượng các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2025:

Trong năm 2025, Ban kiểm soát có 04 cuộc họp kiểm soát diễn ra vào cuối mỗi quý.

2.2. Cách thức giám sát tình hình hoạt động của Công ty:

- Giám sát việc tuân thủ Pháp luật, Điều lệ và các quy định, quy chế của Công ty.
- Giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 đối với Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) và Ban Điều hành;
- Thẩm tra các báo cáo tài chính hàng tháng, quý, báo cáo 06 tháng, báo cáo năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính.
- Tham gia đầy đủ các phiên họp HĐQT, họp giao ban định kỳ nhằm nắm bắt tình hình hoạt động, những thông tin về việc quản trị điều hành của Công ty và tham gia ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn.
- Tham gia soát xét các quy chế của Công ty, góp phần xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ có hiệu quả và phù hợp với pháp luật hiện hành, hạn chế rủi ro - gian lận xảy ra.
- Kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động khác của Công ty.

2.3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty.

2.3.1. Về tình hình hoạt động của Công ty.

- Tình hình sản xuất và giao hàng của Công ty vẫn bám sát theo chương trình S&OP của SABECO.

- Thực hiện các hạng mục đầu tư, mua sắm, sửa chữa theo đúng kế hoạch đầu tư ĐHĐCĐ đã thông qua và đúng quy trình, quy định của pháp luật.

- Thực hiện điều hành dòng tiền hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả; kiểm soát chặt giá thành, chi phí tài chính.

- Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông đầy đủ, đúng thời gian theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ 2025.

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán theo ủy quyền của ĐHĐCĐ.

2.3.2 Về tình hình tài chính của Công ty.

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG, thể hiện đầy đủ, rõ ràng và phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

Một số chỉ tiêu chính như sau:

No.	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	% 2025 /Plan	% 2025 /2024
A	B	C	I	2	3	4=3/2	5=3/1
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	982.702	1.007.126	987.091	98%	100%
2	Lợi nhuận trước thuế	"	90.595	91.049	108.216	119%	119%
3	Lợi nhuận sau thuế	"	82.536	82.162	97.851	119%	119%

2.4. Kết quả giám sát hoạt động của Hội Đồng quản trị, Ban Giám đốc.

- HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ. Các nghị quyết, quyết định được HĐQT ban hành kịp thời và phù hợp với quy chế, quy định hiện hành của Công ty và pháp luật.

- Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác quản trị sản xuất giúp giảm định mức tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng và các chi phí khác. Nhờ đó, tiết giảm được đáng kể chi phí sản xuất, đảm bảo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Hội đồng quản trị đã đề ra.

2.5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

- Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cổ đông luôn vì lợi ích chung, đảm bảo nguyên tắc tuân thủ theo quy định pháp luật, điều lệ và nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị và Ban giám đốc tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

- Trong năm, các cuộc họp định kỳ của HĐQT đều có sự tham dự của đại diện Ban kiểm soát. Những kiến nghị của Ban Kiểm soát đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

III. BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH.

Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong

thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: (chi tiết vui lòng xem Báo cáo tình hình quản trị Công ty đã công bố thông tin tại Website Công ty ngày 28/01/2026).

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026:

- Tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các quy định khác của Công ty.
- Phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị và Ban điều hành nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát và hạn chế mọi rủi ro, gian lận xảy ra.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát trong năm 2025. Rất mong nhận được những góp ý của Đại hội đồng cổ đông nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong niên độ tới.

Xin cảm ơn và chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Đoàn Tiến Dũng

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu: VT.

Số:/2026/TTr-BKS

Cần Thơ, ngày tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây.

Ban Kiểm soát Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán cho năm tài chính 2026 và các giai đoạn có liên quan khác của Công ty bao gồm:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
2. Công ty TNHH KPMG Việt Nam
3. Công ty TNHH PWC Việt Nam
4. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Đồng thời, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định việc lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán độc lập thuộc danh sách trên và giống như Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán cho Công ty mẹ là Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn (SABECO).

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng BKS**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Đoàn Tiến Dũng

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2025 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VND

TT	Diễn giải	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	359.092.994.014	359.092.994.014
2	Lợi nhuận sau thuế	82.162.125.676	97.850.983.854
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:		
	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	6.412.131.090	6.327.000.000
	Quỹ Công tác xã hội	410.810.628	410.810.628
	Chia cổ tức		
	Tỷ lệ chia cổ tức	50%	50%
	Giá trị chia cổ tức	72.500.000.000	72.500.000.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	361.932.177.972	377.706.167.240

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Tan Teck Chuan Lester

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: VND

TT	Diễn giải	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	359.092.994.014	377.706.167.240
2	Lợi nhuận sau thuế	97.850.983.854	110.689.143.601
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:		
	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	6.327.000.000	7.769.000.000
	Quỹ Công tác xã hội	410.810.628	553.445.718
	Chia cổ tức		
	<i>Tỷ lệ chia cổ tức</i>	50%	50%
	<i>Giá trị chia cổ tức</i>	72.500.000.000	72.500.000.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	377.706.167.240	407.572.865.123

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch**

Tan Teck Chuan Lester

Số:...../2026/TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Quyết toán tiền lương, thù lao, thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025;
- Thực hiện theo nghị quyết số 06/2025/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán tổng số tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty như sau:

1. Đối với các thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Diễn giải	Đvt	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
I	Tiền lương, tiền thưởng			
1	Số lượng các thành viên chuyên trách	Người	-	-
2	Quỹ tiền lương	VND	-	-
3	Quỹ tiền thưởng	VND	-	-
II	Thù lao			
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm	Người	5	5
2	Quỹ thù lao	VND	494.000.000	494.000.000
III	Tổng tiền	VND	494.000.000	494.000.000

2. Đối với các thành viên Ban Kiểm soát:

TT	Diễn giải	Đvt	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
I	Tiền lương, tiền thưởng			
1	Số lượng các thành viên chuyên trách	Người	0	0
2	Quỹ tiền lương	VND	-	-
3	Quỹ tiền thưởng	VND	-	-
II	Thù lao			
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm	Người	3	3
2	Quỹ thù lao	VND	195.000.000	195.000.000
III	Tổng tiền	VND	195.000.000	195.000.000

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Số:/2026/TTr-HĐQT

Cần Thơ, ngày tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch tiền lương, thù lao, thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây;
- Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026.

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao, thưởng năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

1. Đối với các thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Diễn giải	Đvt	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
I	Tiền lương, tiền thưởng			
1	Số lượng các thành viên chuyên trách	Người	-	-
2	Quỹ tiền lương	VND	-	-
3	Quỹ tiền thưởng	VND	-	-
II	Thù lao			
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm	Người	5	5
2	Quỹ thù lao	VND	494.000.000	494.000.000
III	Tổng tiền	VND	494.000.000	494.000.000

2. Đối với các thành viên Ban Kiểm soát:

TT	Diễn giải	Đvt	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
I	Tiền lương, tiền thưởng			
1	Số lượng các thành viên chuyên trách	Người	-	-
2	Quỹ tiền lương	VND	-	-
3	Quỹ tiền thưởng	VND	-	-
II	Thù lao			
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm	Người	3	3
2	Quỹ thù lao	VND	195.000.000	195.000.000
III	Tổng tiền	VND	195.000.000	195.000.000

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Tan Teck Chuan Lester

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY**

Số:...../2026/TTr-HĐQT

DỰ THẢO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Cần Thơ, ngày tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: các hợp đồng và giao dịch trình ĐHĐCĐ thông qua

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây (“Công ty”) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận các hợp đồng hợp tác sản xuất và mua bán hàng hóa, hợp đồng mua nguyên vật liệu năm 2026 giữa Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng với các bên có liên quan (dự thảo hợp đồng như đính kèm), có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất như sau:

1. Hợp đồng hợp tác sản xuất giữa Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng với Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn và Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn.

2. Hợp đồng mua nguyên vật liệu giữa Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây, Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng với Tổng Công ty CP Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn.

Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây và Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng thực hiện các thủ tục cần thiết để ký kết và thực hiện các Hợp đồng, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, thay thế, chấm dứt Hợp đồng (nếu có) phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của các Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch**

Tan Teck Chuan Lester

DỰ THẢO
MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH CỦA HỢP ĐỒNG MUA BÁN NGUYÊN VẬT
LIỆU
NĂM 2026
Số:

Hợp đồng này được lập ngày bởi và giữa

BÊN A: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028.38294083

Fax : 028.38227142

Tài khoản số: ...

Mã số thuế : 0300583659

Đại diện : ...

Chức vụ : ...

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY/ CÔNG TY TNHH MTV
BIA SÀI GÒN – SÓC TRĂNG

Địa chỉ : ...

Điện thoại :

Tài khoản số : ...

Mã số thuế : 1800586579/ 2200584204

Đại diện : Ông

Chức vụ : Giám Đốc

Sau khi thương lượng, thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết và thực hiện Hợp đồng này với các điều khoản và điều kiện như sau:

1 : Nội dung Hợp đồng

Bên A đồng ý bán cho Bên B các vật tư – nguyên vật liệu dùng trong sản xuất bia và kiểm soát quá trình sản xuất các sản phẩm Bia Sài Gòn.

2 : Tên hàng - số lượng – đơn giá nguyên vật liệu

Số lượng, đơn giá: Căn cứ kế hoạch sản xuất năm 2026

Đơn giá tạm tính: Do Ban Kế Toán/ Ban Tài chính của Bên A ban hành.

2.1 Số lượng nguyên vật liệu trên có thể thay đổi tùy theo số lượng sản phẩm Bên A giao cho Bên B sản xuất. Trong trường hợp thay đổi, hai bên thương thảo ký Phụ lục bổ sung hợp đồng để điều chỉnh lượng nguyên vật liệu mua - bán cho phù hợp với tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh.

- 2.2 Đơn giá các nguyên vật liệu tại Điều 2 của Hợp đồng này là giá kế hoạch dựa trên kế hoạch sản xuất năm, kế hoạch hợp đồng mua nguyên vật liệu cho cả năm, các ước tính cho quá trình cung ứng nguyên vật liệu do Bên A xây dựng.
- 2.3 Hàng tháng Bên A gửi thông báo giá bán cho Bên B để làm cơ sở xuất hoá đơn bán hàng trong tháng.
- 2.4 Đơn giá các nguyên liệu là giá tạm tính, hàng quý căn cứ vào chi phí mua nguyên vật liệu thực tế phát sinh, bên A lập biên bản quyết toán giá bán có xác nhận của bên B. Biên bản quyết toán giá bán là cơ sở để bên A lập hóa đơn điều chỉnh giá; riêng quyết toán giá của tháng 12 năm 2026 được thực hiện đầu năm 2027.

3 : Phương thức giao nhận nguyên vật liệu

3.1 Hình thức giao nhận:

- 3.1.1 Hàng hóa được giao nguyên đai, nguyên kiện, các ký hiệu ghi trên chứng từ phải phù hợp trên bao bì hàng hoá; giao nhiều đợt trong suốt thời gian hiệu lực của Hợp đồng.
- 3.1.2 Số lượng và thời gian giao hàng:
- Được 2 bên thống nhất và Bên A thông báo cho Bên B trước 02 (hai) ngày.

3.2 Địa điểm giao hàng: Tại kho Bên A/tại một địa điểm khác theo thông báo của Bên A.

3.3 Về vận chuyển:

3.3.1 Phương tiện và chi phí vận chuyển:

- Bên B chịu trách nhiệm.
- Đơn vị vận chuyển phải kiểm tra xe, thùng xe, container đảm bảo an toàn, vệ sinh....

3.3.2 Chi phí bốc xếp: Mỗi bên chịu một đầu.

4 : Điều kiện và phương thức thanh toán

4.1 Hình thức thanh toán:

Bên B thanh toán cho Bên A theo hình thức chuyển khoản 100% bằng Việt Nam đồng vào tài khoản ngân hàng.

4.2 Phương thức thanh toán:

- 4.2.1 Thanh toán ngay sau khi xuất hóa đơn và giao nhận hàng. Trong trường hợp thời hạn thanh toán trùng thời điểm thứ 7, chủ nhật hoặc lễ tết, thời điểm thanh toán là ngày làm việc đầu tiên sau thời điểm nghỉ làm việc.
- 4.2.2 Trong trường hợp hai bên có thỏa thuận khác về thời hạn thanh toán, hai bên phải thỏa thuận bằng phụ lục hợp đồng.

5 : Kiểm soát quá trình sản xuất

Bên B chịu trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ các nguyên vật liệu đầu vào do Sabeco cung cấp. Bên B chịu trách nhiệm sản xuất các sản phẩm theo đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật theo tài liệu ISO của Bên A

Bên B chịu trách nhiệm kiểm soát quá trình sản xuất theo các điều khoản có liên quan trong Hợp đồng này và các tài liệu hướng dẫn/ quy định trong quá trình sản xuất liên quan do bên A chuyển giao cho bên B

6 : Bảo mật công nghệ

Trách nhiệm của Bên B:

Bảo mật các tài liệu mà Bên A đã cung cấp, không tiết lộ bí mật công nghệ cho bên thứ ba. Bên B chịu trách nhiệm không để nhân viên của mình tiết lộ bí mật công nghệ của Bên A.

Không sử dụng quy trình công nghệ mà Bên A chuyển giao cho Bên B sản xuất sản phẩm Bia Sài Gòn để sản xuất bất kỳ một loại bia nào mà không mang thương hiệu Bia Sài Gòn.

Có trách nhiệm đào tạo và cử nhân sự tham gia các khóa đào tạo do Bên A tổ chức, quy hoạch để đào tạo nâng cao kiến thức cho đội ngũ sản xuất.

7 : Hiệu lực Hợp đồng

6.1 Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/03/2027. Sau đó hai bên tiến hành đối chiếu công nợ và thanh lý Hợp đồng, nhưng không kết thúc trước khi cả hai bên hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng này.

6.2 Hợp đồng này được làm thành 04 (bốn) bản, Mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý ngang nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

DỰ THẢO
MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH CỦA HỢP ĐỒNG SẢN XUẤT VÀ CUNG ỨNG
NĂM 2026

Số:

Hợp đồng này được lập ngày bởi và giữa

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
Sau đây gọi là “SABECO”

Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028.38294083

Fax : 028.38227142

Tài khoản số: ...

Mã số thuế : 0300583659

Đại diện : ...

Chức vụ : ...

Và

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY/ CÔNG TY TNHH MTV BIA
SÀI GÒN – SÓC TRĂNG

Sau đây gọi là “Nhà sản xuất”

Địa chỉ : ...

Điện thoại : ...

Tài khoản số : ...

Mã số thuế : 1800586579/ 2200584204

Đại diện : Ông ...

Chức vụ : Giám Đốc

Và

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI BIA SÀI GÒN
Sau đây gọi là “SATRACO”

Địa chỉ : 12, Đông Du, Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại : ... Fax: ...

Tài khoản số : ...

Mã số thuế : 0303140574

Đại diện :

Chức vụ :

1 : Đối tượng và phạm vi Hợp đồng

- SABECO cấp quyền sản xuất Sản Phẩm cho Nhà Sản Xuất để thực hiện việc sản xuất theo Quy Trình Sản Xuất và Tiêu Chuẩn Chất Lượng của SABECO
- Nhà Sản Xuất cam kết bán và SABECO thực hiện mua Sản Phẩm được sản xuất theo Hợp Đồng này. Nhà Sản Xuất không được bán bất kỳ Sản Phẩm nào cho bất kỳ bên nào khác ngoài SABECO, trừ khi được SABECO đồng ý bằng văn bản.
- Danh mục sản phẩm, tiêu chuẩn chất lượng được mô tả cụ thể tại các phụ lục hợp đồng.

2 : Kế hoạch sản xuất:

- SABECO quyết định và thông báo cho Nhà sản xuất và SATRACO về kế hoạch sản xuất. Kế Hoạch Sản Xuất Hàng Năm sẽ bao gồm nội dung là các danh mục chi tiết và số lượng tương ứng của Sản Phẩm sẽ được sản xuất và phân phối để Nhà Sản Xuất và SATRACO sắp xếp và thực hiện. SABECO có thể điều chỉnh Kế Hoạch Sản Xuất Hàng Năm tùy từng thời điểm.
- trong suốt Thời Hạn của Hợp Đồng, Nhà Sản Xuất sẽ không đồng thời sản xuất bia khác không thuộc phạm vi Sản Phẩm như được định nghĩa tại Điều 1.1 dưới bất kỳ hình thức nào trừ khi được SABECO đồng ý bằng văn bản hoặc bằng một thỏa thuận khác giữa các bên.

3 : Giao hàng

- Sản phẩm được giao tại kho của Nhà sản xuất.
- SATRACO thông báo cho Nhà sản xuất và SABECO thời gian giao hàng
- Nhà Sản Xuất và SATRACO sẽ phối hợp với nhau để sắp xếp việc giao Sản Phẩm do SATRACO mua, tuy nhiên, SABECO có quyền giám sát quá trình giao hàng. Cước phí giao hàng sẽ do SATRACO chịu, nhưng việc xếp Sản Phẩm lên phương tiện vận chuyển và dỡ các Thùng Đựng Trả Lại từ phương tiện vận chuyển sẽ do Nhà Sản Xuất sắp xếp theo yêu cầu của SATRACO.
- Sản phẩm giao nhận phải dựa trên lô bia thành phẩm có hồ sơ truy xuất nguồn gốc, quy trình sản xuất và được kiểm nghiệm đạt chất lượng bởi SABECO khi xuất hàng.
- Nhà sản xuất thực hiện giao hàng khi SATRACO đã chuẩn bị đầy đủ phương tiện tại kho của Nhà sản xuất.

4 : Giá và thanh toán

- Đơn giá mua sản phẩm do SABECO mua từ Nhà sản xuất và đơn giá bán sản phẩm do SABECO bán cho SATRACO được quy định tại phụ lục hợp đồng. SABECO bảo lưu quyền điều chỉnh đơn giá vào từng thời điểm theo quyết định riêng của mình bằng thông báo cho các Bên để ký Phụ lục bổ sung.
- Tất cả giá cả trong Hợp Đồng này đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng và Thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định tại thời điểm thanh toán.
- Đồng tiền thanh toán là đồng Việt Nam

5: Thuế

- Mỗi Bên sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về các khoản thuế và chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh của mình. Để làm rõ, Nhà Sản Xuất phải kê khai và nộp đủ thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng đối với Sản Phẩm theo quy định của pháp luật.

6 : Kiểm soát chất lượng và trách nhiệm:

- Nhà Sản Xuất phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về chất lượng của Sản Phẩm từ khâu sản xuất, đóng gói, kiểm tra, thử nghiệm, xử lý, lưu kho và xếp/dỡ Sản Phẩm lên/xuống phương tiện vận chuyển theo các Tiêu Chuẩn Chất Lượng và các Thông số kỹ thuật của SABECO. Nhà Sản Xuất phải tuân thủ các yêu cầu về sản xuất Sản Phẩm được đưa ra bởi SABECO và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.
- Nếu phát hiện Sản Phẩm không phù hợp theo yêu cầu của SABECO và các quy định của pháp luật có liên quan, SABECO bảo lưu quyền từ chối mua, không thanh toán cho Sản Phẩm không phù hợp đó.

7 : Sở hữu trí tuệ

- Nhà Sản Xuất và SATRACO thừa nhận và đồng ý rằng SABECO là chủ sở hữu duy nhất đối với bất kỳ quyền sở hữu trí tuệ nào liên quan đến Sản Phẩm.

8 : Thời hạn và chấm dứt

- Hợp Đồng này sẽ có hiệu lực kể từ 01/01/2026 (“Ngày Hiệu Lực”) cho đến khi được chấm dứt bằng một thoả thuận bằng văn bản giữa Các Bên (“Thời hạn”).

ĐẠI DIỆN SABECO

ĐẠI DIỆN NHÀ SẢN XUẤT

ĐẠI DIỆN SATRACO

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY**

Số:/2026/TTr-HĐQT

DỰ THẢO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Cần Thơ, ngày tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Điều chỉnh và bổ sung ngành nghề kinh doanh

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

Căn cứ Điều lệ và các quy định của Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây xem xét, thông qua việc điều chỉnh và bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty cho phù hợp với các thay đổi tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ban hành ngày 29/9/2025 và tình hình hoạt động của Công ty. Nội dung chi tiết được trình bày như đính kèm.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch**

Tan Teck Chuan Lester

NỘI DUNG CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH VÀ BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY

TT	Ngành nghề kinh doanh hiện tại		Đề xuất điều chỉnh, bổ sung		Ghi chú
	Mã	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã	Tên ngành, nghề kinh doanh	
1.	1103 (Chính)	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103 (Chính)	Sản xuất bia	Tách thành 02 mã ngành
			1104 (Chính)	Sản xuất mạch nha ủ men bia	
2.	1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1105	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	Chuyển mã 1104 thành 1105
3.	1101	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	Không thay đổi
4.	4633	Bán buôn đồ uống	4633	Bán buôn đồ uống	Không thay đổi
5.	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Kinh doanh, xuất khẩu nông sản, nguyên liệu sản xuất bia, cồn, nước giải khát; Kinh doanh thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Kinh doanh phụ phẩm (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Kinh doanh, xuất khẩu nông sản, nguyên liệu sản xuất bia, cồn, nước giải khát; Kinh doanh thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Kinh doanh phụ phẩm (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)	Không thay đổi
6.	1061	Xay xát và sản xuất bột thô Chi tiết: Chế biến nông sản để làm nguyên liệu sản xuất bia, cồn, nước giải khát	1061	Xay xát và sản xuất bột thô Chi tiết: Chế biến nông sản để làm nguyên liệu sản xuất bia, cồn, nước giải khát	Không thay đổi
7.	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở	Không thay đổi

TT	Ngành nghề kinh doanh hiện tại		Đề xuất điều chỉnh, bổ sung		Ghi chú
	Mã	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã	Tên ngành, nghề kinh doanh	
		chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được Kinh doanh bất động sản theo các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản) (trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).		hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được Kinh doanh bất động sản theo các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản) (trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).	
8.	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	Không thay đổi
9.	1080	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	Không thay đổi
10.	0322	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322	Nuôi trồng thủy sản nội địa	Không thay đổi
11.	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).	Không thay đổi
12.	3511	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3512	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	Điều chỉnh mã và tên
13.	3512	Truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: phân phối, bán buôn điện, bán lẻ điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân).	3513	Truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: phân phối, bán buôn điện, bán lẻ điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân).	Điều chỉnh mã ngành

TT	Ngành nghề kinh doanh hiện tại		Đề xuất điều chỉnh, bổ sung		Ghi chú
	Mã	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã	Tên ngành, nghề kinh doanh	
14.			5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	Đăng ký mới
15.			5224	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: bao gồm cung cấp thiết bị nâng, xử lý hàng hóa có người điều khiển như cần trục, cần cầu... để phục vụ việc vận chuyển/bốc xếp hàng hóa (Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không).	Đăng ký mới
16.			5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa,...) (Trừ Dịch vụ hoa tiêu hàng hải, dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải, Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải).	Đăng ký mới

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY**

Số:/2026/TTr-HĐQT

DỰ THẢO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Cần Thơ, ngày tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp số 76/2025/QH15;
- Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây.

Hội đồng quản trị Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty, dự thảo sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, dự thảo sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Nội dung sửa đổi được trình bày như đính kèm.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch**

Tan Teck Chuan Lester

BẢNG THUYẾT MINH ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

“ĐHĐCĐ”	:	Đại hội đồng cổ đông của Công ty
“Điều Lệ hiện tại”	:	Điều lệ của Công ty được ĐHĐCĐ thông qua vào ngày 18/04/2023
“Dự Thảo Điều Lệ Mới”	:	Dự thảo Điều lệ đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của của Điều lệ
“HDQT”	:	Hội đồng quản trị của Công ty
“Luật Doanh Nghiệp”	:	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp số 76/2025/QH15

Stt	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	GHI CHÚ																																							
1.	<p>Điều 1: Giải thích thuật ngữ</p> <p>c) <i>Luật Doanh nghiệp</i> là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.</p> <p>d) <i>Luật Chứng khoán</i> là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.</p>	<p>Điều 1: Giải thích thuật ngữ</p> <p>c) <i>Luật Doanh nghiệp</i> là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản pháp luật bổ sung, sửa đổi hoặc điều chỉnh có liên quan (nếu có).</p> <p>d) <i>Luật Chứng khoán</i> là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản pháp luật bổ sung, sửa đổi hoặc điều chỉnh có liên quan (nếu có).</p>																																								
2.	<p>Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none">Địa chỉ trụ sở chính: Khu Công nghiệp Trà Nóc, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.E-mail: wsb@wsb-sabeco.com.vn	<p>Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none">Địa chỉ trụ sở chính: Khu Công nghiệp Trà Nóc, phường Thới An Đông, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.E-mail: sabecomientay@mientay.sabeco.com.vn	Cập nhật thông tin sau khi điều chỉnh địa giới hành chính																																							
3.	<p>Khoản 1, Điều 4: Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là:</p> <table><tr><th>TT</th><th>Tên ngành</th><th>Mã ngành</th></tr><tr><td>1</td><td>Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia</td><td>1103 (Chính)</td></tr><tr><td>2</td><td>Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng</td><td>1104</td></tr><tr><td>3</td><td>Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh</td><td>1101</td></tr><tr><td>4</td><td>Bán buôn đồ uống.</td><td>4633</td></tr><tr><td>5</td><td>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Kinh doanh, xuất khẩu nông sản, nguyên liệu sản xuất bia, cồn, nước giải khát; Kinh doanh thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Kinh doanh phụ phẩm (Trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)</td><td>4620</td></tr></table>	TT	Tên ngành	Mã ngành	1	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103 (Chính)	2	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104	3	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101	4	Bán buôn đồ uống.	4633	5	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Kinh doanh, xuất khẩu nông sản, nguyên liệu sản xuất bia, cồn, nước giải khát; Kinh doanh thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Kinh doanh phụ phẩm (Trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4620	<p>Khoản 1, Điều 4: Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là:</p> <table><tr><th>TT</th><th>Tên ngành</th><th>Mã ngành</th></tr><tr><td>1</td><td>Sản xuất bia</td><td>1103 (Chính)</td></tr><tr><td>2</td><td>Sản xuất mạch nha ủ men bia</td><td>1104 (Chính)</td></tr><tr><td>3</td><td>Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng</td><td>1105</td></tr><tr><td>4</td><td>Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh</td><td>1101</td></tr><tr><td>5</td><td>Bán buôn đồ uống.</td><td>4633</td></tr><tr><td>6</td><td>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Kinh doanh, xuất khẩu nông sản, nguyên liệu sản xuất bia, cồn, nước giải khát; Kinh doanh thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Kinh doanh phụ phẩm (Trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài)</td><td>4620</td></tr></table>	TT	Tên ngành	Mã ngành	1	Sản xuất bia	1103 (Chính)	2	Sản xuất mạch nha ủ men bia	1104 (Chính)	3	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1105	4	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101	5	Bán buôn đồ uống.	4633	6	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Kinh doanh, xuất khẩu nông sản, nguyên liệu sản xuất bia, cồn, nước giải khát; Kinh doanh thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Kinh doanh phụ phẩm (Trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài)	4620	Cập nhật ngành nghề kinh doanh theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025
TT	Tên ngành	Mã ngành																																								
1	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103 (Chính)																																								
2	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104																																								
3	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101																																								
4	Bán buôn đồ uống.	4633																																								
5	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Kinh doanh, xuất khẩu nông sản, nguyên liệu sản xuất bia, cồn, nước giải khát; Kinh doanh thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Kinh doanh phụ phẩm (Trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4620																																								
TT	Tên ngành	Mã ngành																																								
1	Sản xuất bia	1103 (Chính)																																								
2	Sản xuất mạch nha ủ men bia	1104 (Chính)																																								
3	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1105																																								
4	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101																																								
5	Bán buôn đồ uống.	4633																																								
6	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Kinh doanh, xuất khẩu nông sản, nguyên liệu sản xuất bia, cồn, nước giải khát; Kinh doanh thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Kinh doanh phụ phẩm (Trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài)	4620																																								

Stt	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI			DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI			GHI CHÚ
		theo quy định pháp luật: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)			ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)		
	6	Xay xát và sản xuất bột thô Chi tiết: Chế biến nông sản để làm nguyên liệu sản xuất bia, cồn, nước giải khát	1061	7	Xay xát và sản xuất bột thô Chi tiết: Chế biến nông sản để làm nguyên liệu sản xuất bia, cồn, nước giải khát	1061	
	7	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được Kinh doanh bất động sản theo các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản) (Trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).	6810	8	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được Kinh doanh bất động sản theo các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản) (Trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).	6810	
	8	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	9	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	
	9	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080	10	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080	
	10	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322	11	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322	
	11	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).	4659	12	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).	4659	
	12	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3511	13	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3512	
	13	Truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: phân phối, bán buôn điện, bán lẻ điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân).	3512	14	Truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: phân phối, bán buôn điện, bán lẻ điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân).	3513	
				15	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210	
				16	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: bao gồm cung cấp thiết bị nâng, xử lý hàng hóa có người điều khiển như cần trục, cần cầu... để phục vụ việc vận chuyển/bốc xếp hàng hóa (Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không).	5224	

Stt	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI			GHI CHÚ
		17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa,...) (Trừ Dịch vụ hoa tiêu hàng hải, dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải, Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải).	5229	
4.	<p>Điều 26: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.</p> <p>...</p> <p>3. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau:</p> <p>Cơ cấu HĐQT của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số HĐQT là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của HĐQT</p>	<p>Điều 26: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Thành viên HĐQT Công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 Công ty khác</p> <p>...</p> <p>3. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau:</p> <p>Cơ cấu HĐQT của Công ty phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên HĐQT là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của HĐQT</p>			Cập nhật theo khoản 78, khoản 79 điều 1 của Nghị định 245/2025/NĐ-CP
5.	<p>Điều 27: Quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ Công ty và ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p>	<p>Điều 27: Quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ Công ty và ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua; Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p>			Bổ sung theo khoản 81, điều 1, Nghị định số 245/2025/NĐ-CP

Stt	ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	GHI CHÚ
6.	Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi <i>(Chưa quy định)</i>	Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 7. Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.	Bổ sung theo khoản 83, điều 1, Nghị định số 245/2025/NĐ-CP

BẢNG THUYẾT MINH ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

“ĐHĐCĐ”	:	Đại hội đồng cổ đông của Công ty
“Quy chế hiện tại”	:	Quy chế của Công ty được ĐHĐCĐ thông qua vào ngày 18/04/2023
“Dự Thảo Quy chế mới”	:	Dự thảo Quy chế đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của của Quy chế
“HĐQT”	:	Hội đồng quản trị của Công ty

STT	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ - HIỆN TẠI	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	GHI CHÚ
1.	Điều 48: Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên HĐQT 3. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau: a. Cơ cấu HĐQT của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của HĐQT.	Điều 48: Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên HĐQT 3. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau: a. Cơ cấu HĐQT của Công ty phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên thành viên HĐQT là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của HĐQT.	Cập nhật theo Nghị định số 245/2025/NĐ-CP
2.	Điều 49: Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên HĐQT 3. Thành viên HĐQT của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa 05 Công ty khác	Điều 49: Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên HĐQT 3. Thành viên HĐQT của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 Công ty khác	Cập nhật theo Nghị định số 245/2025/NĐ-CP

BẢNG THUYẾT MINH ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

“ĐHĐCĐ”	:	Đại hội đồng cổ đông của Công ty
“Quy chế hiện tại”	:	Quy chế của Công ty được ĐHĐCĐ thông qua vào ngày 15/04/2021
“Dự Thảo Quy chế mới”	:	Dự thảo Quy chế đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của của Quy chế
“HDQT”	:	Hội đồng quản trị của Công ty

STT	QUY CHẾ HIỆN TẠI	DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI	GHI CHÚ
1.	<p>Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên HĐQT</p> <p>4. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau:</p> <p>Cơ cấu HĐQT của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của HĐQT.</p>	<p>Điều 5: Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên HĐQT</p> <p>4. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau:</p> <p>Cơ cấu HĐQT của Công ty phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên thành viên HĐQT là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của HĐQT.</p>	Cập nhật theo Nghị định số 245/2025/NĐ-CP
2.	<p>Điều 15: Cuộc họp HĐQT</p> <p>6. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p>	<p>Điều 15: Cuộc họp HĐQT</p> <p>6. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p>	Đồng bộ với Điều 30 của Điều lệ Công ty

DỰ THẢO

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY**

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY

Địa chỉ trụ sở chính: KCN Trà Nóc, Phường Thới An Đông, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Giấy chứng nhận ĐKDN số: 1800586579 do Sở kế hoạch đầu tư TP. Cần Thơ cấp lần đầu ngày đầu ngày 13/04/2005, thay đổi lần 13 ngày 29/08/2025.

Thời gian: 09:00, thứ sáu ngày 03 tháng 4 năm 2026

Địa điểm: Khách sạn Mường Thanh – Khu E1, Cồn Cái Khế, phường Cái Khế, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

PHẦN 1: GIỚI THIỆU KHAI MẠC ĐẠI HỘI

I. Thành phần tham dự

1. Tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là ... người, đại diện cho ... cổ phần, tương đương ...% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Đại biểu đương nhiên và khách mời tham dự Đại hội:

- Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, các cán bộ quản lý của Công ty
- Đại hội vinh dự được đón nhận sự hiện diện của các quý vị đại biểu
 - + Đại diện của Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn:
 - Ông Tan Teck Chuan Lester – Tổng giám đốc Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây.

II. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm:

Tên	Chức danh	Vị trí
...	...	Trưởng Ban
...	...	Thành viên
...	...	Thành viên

Ông/bà ... – Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

Tổng số cổ đông được mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 09/03/2026, sở hữu 14.500.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Tính đến ...h... ngày 03/04/2026, tổng số cổ đông và người đại diện cổ đông tham dự Đại hội là ... người và đại diện được ủy quyền, nắm giữ ... cổ phần Công ty, chiếm tỷ lệ ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Như vậy, căn cứ Khoản 1, Điều 19 Điều lệ Công ty, ĐHĐCĐ thường niên 2026 đã có đủ điều kiện để tiến hành.

Tất cả cổ đông và đại diện cổ đông đều đủ điều kiện tham dự kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2026.

III. Giới thiệu Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn và Ban Kiểm phiếu

Chủ tọa đoàn

Tên	Chức danh	Vị trí
Ông Tan Teck Chuan Lester	Chủ tịch HĐQT	Chủ tọa
Ông Trần Nguyên Trung	Thành viên HĐQT	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Kim Cúc	Thành viên HĐQT	Thành viên
Bà Phạm Thị Thanh Thùy	Thành viên HĐQT	Thành viên
Ông Phạm Đình Hùng	Thành viên HĐQT	Thành viên
Ông Lê Đăng Khoa	Giám đốc	Thành viên

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Chủ tọa đoàn.

Ban Thư ký Đại hội:

Đề ghi lại Biên bản Đại hội và soạn thảo Nghị quyết Đại hội, đoàn Chủ tọa đã chỉ định nhân sự Ban thư ký Đại hội gồm:

Tên	Chức danh
...	...
...	...

Ban Kiểm phiếu:

Tên	Chức danh	Vị trí
...	...	Trưởng Ban
...	...	Thành viên
...	...	Thành viên

Đại hội nhất trí thông qua danh sách nhân sự Ban Kiểm phiếu.

IV. Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc:

1. Chương trình Đại hội:

- Nội dung 1: Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.
- Nội dung 2: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025, kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2026
- Nội dung 3: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng 2026.
- Nội dung 4: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động 2026.
- Nội dung 5: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026.
- Nội dung 6: Phân phối lợi nhuận năm 2025.
- Nội dung 7: Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.
- Nội dung 8: Quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty.
- Nội dung 9: Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty.
- Nội dung 10: Các hợp đồng và giao dịch trình ĐHĐCĐ thông qua.
- Nội dung 11: Tờ trình điều chỉnh và bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty
- Nội dung 12: Tờ trình sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Đại hội nhất trí thông qua Chương trình Đại hội.

2. Quy chế Đại hội

Đại hội nhất trí thông qua: Quy chế làm việc của Đại hội.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. Phần trình bày nội dung Đại hội

1. Ông Lê Đăng Khoa – Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026.
2. Ông/bà... – Thay mặt BKS Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động 2026.
3. Các nội dung chi tiết còn lại của chương trình đại hội đã được đăng tải trên trang website của Công ty từ ngày 13/03/2026 cũng như nằm trong bộ tài liệu đã cung cấp cho các cổ đông/đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội và được xem như đã được trình bày tại Đại hội.

II. Thảo luận

Chủ tọa điều hành phần thảo luận tại Đại hội.

1. Câu hỏi: ...

Trả lời: ...

2. Câu hỏi: ...

Trả lời: ...

PHẦN III. BIỂU QUYẾT

Ông ... – Trưởng Ban Kiểm phiếu hướng dẫn cách thức biểu quyết. Cổ đông/người được ủy quyền thực hiện biểu quyết.

Ông ... – Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết như sau:

- Số lượng Đại biểu tham gia: ...
- Số lượng Đại biểu ủy quyền: ...
- Đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết

1. Nội dung 1: Báo cáo Tài chính năm 2025 đã kiểm toán

Tán thành	... cổ phần	chiếm ...%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	... cổ phần	chiếm ...%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	... cổ phần	chiếm ...%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Phiếu không hợp lệ	... cổ phần	chiếm ...%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

2. Nội dung 2: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025, kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2026.

Tán thành	... cổ phần	chiếm ...%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	... cổ phần	chiếm ...%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	... cổ phần	chiếm ...%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Phiếu không hợp lệ	... cổ phần	chiếm ...%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

3. Nội dung 3: Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng 2026.

Tán thành	... cổ phần	chiếm ...%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	... cổ phần	chiếm ...%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

		quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	... cổ phần	chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Phiếu không hợp lệ	... cổ phần	chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

4. Nội dung 4: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động 2026

Tán thành	... cổ phần	chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	... cổ phần	chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	... cổ phần	chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Phiếu không hợp lệ	... cổ phần	chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

5. Nội dung 5: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026.

+ Số phiếu có quyền biểu quyết	... cổ phần	- Tỷ lệ: ...% CPBQ dự họp
+ Số phiếu không có quyền biểu quyết	... cổ phần	- Tỷ lệ: ...% CPBQ dự họp

➤ **Kết quả biểu quyết (sau khi đã loại quyền biểu quyết của các đối tượng có lợi ích liên quan):**

Tán thành	... cổ phần	chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	... cổ phần	chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	... cổ phần	chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Phiếu không hợp lệ	... cổ phần	chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

6. Nội dung 6: Phân phối lợi nhuận năm 2025.

Tán thành	... cổ phần	chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	... cổ phần	chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	... cổ phần	chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Phiếu không hợp lệ	... cổ phần	chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

7. Nội dung 7: Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.

Tán thành	... cổ phần	chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	... cổ phần	chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	... cổ phần	chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Phiếu không hợp lệ	... cổ phần	chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

8. Nội dung 8: Quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty.

Tán thành	... cổ phần	chiếm ...%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	... cổ phần	chiếm ...%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	... cổ phần	chiếm ...%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Phiếu không hợp lệ	... cổ phần	chiếm ...%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

9. Nội dung 9: Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty.

Tán thành	... cổ phần	chiếm ...%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	... cổ phần	chiếm ...%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	... cổ phần	chiếm ...%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Phiếu không hợp lệ	... cổ phần	chiếm ...%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

10. Nội dung 10: Các hợp đồng và giao dịch trình ĐHĐCĐ thông qua

+ Số phiếu có quyền biểu quyết	... cổ phần	- Tỷ lệ: ...% CPBQ dự họp
+ Số phiếu không có quyền biểu quyết	... cổ phần	- Tỷ lệ: ...% CPBQ dự họp

➤ **Kết quả biểu quyết (sau khi đã loại quyền biểu quyết của các đối tượng có lợi ích liên quan):**

Tán thành	... cổ phần	chiếm ...%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	... cổ phần	chiếm ...%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	... cổ phần	chiếm ...%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Phiếu không hợp lệ	... cổ phần	chiếm ...%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

11. Nội dung 11: Tờ trình điều chỉnh và bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty

Tán thành	... cổ phần	chiếm ...%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	... cổ phần	chiếm ...%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	... cổ phần	chiếm ...%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Phiếu không hợp lệ	... cổ phần	chiếm ...%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

12. Nội dung 12: Tờ trình sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Tán thành	... cổ phần	chiếm ...%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Không tán thành	... cổ phần	chiếm ...%	số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

		quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	... cổ phần	chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội
Phiếu không hợp lệ	... cổ phần	chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội

PHẦN VI. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

Ông ... trình bày Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2026.

Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2026 với ...% số phiếu tán thành.

Biên bản này được lập thành 02 bản và được lưu tại Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây.

ĐHĐCĐ thường niên 2026 của Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây kết thúc lúc ... giờ ... phút cùng ngày.

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA**

... ..

Tan Teck Chuan Lester

Số:/2026/NQ-ĐHĐCĐ

Cần Thơ, ngày 03 tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật bổ sung, sửa đổi hoặc điều chỉnh có liên quan;

Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 (ĐHĐCĐ) của Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây ngày 03/04/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG (Việt Nam).

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả động kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026.

2.1 Kết quả kinh doanh năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	% TH/KH	% 2025/2024
A	B	C	I	2	3	4=3/2	5=3/I
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	982.702	1.007.126	987.091	98%	100%
	<i>Trong đó: Doanh thu thuần</i>	"	961.283	985.959	962.946	98%	100%
2	Lợi nhuận trước thuế	"	90.595	91.049	108.216	119%	119%
3	Lợi nhuận sau thuế	"	82.536	82.162	97.851	119%	119%

2.2 Kế hoạch năm 2026:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	% 2026/2025
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	962.946	1.086.452	113%
2	Lợi nhuận trước thuế	"	108.216	125.063	116%
3	Lợi nhuận sau thuế	"	97.851	110.689	113%

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026.

Điều 4. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

Điều 5. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán cho năm tài chính 2026 và các giai đoạn có liên quan khác của Công ty bao gồm:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
2. Công ty TNHH KPMG Việt Nam
3. Công ty TNHH PWC Việt Nam
4. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán độc lập thuộc danh sách trên và giống như Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán cho Công ty mẹ là Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn (SABECO).

Điều 6. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025.

Đơn vị tính: VND

TT	Diễn giải	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	359.092.994.014	359.092.994.014
2	Lợi nhuận sau thuế	82.162.125.676	97.850.983.854
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:		
	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	6.412.131.090	6.327.000.000
	Quỹ Công tác xã hội	410.810.628	410.810.628
	Chia cổ tức		
	<i>Tỷ lệ chia cổ tức</i>	50%	50%
	<i>Giá trị chia cổ tức</i>	72.500.000.000	72.500.000.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	361.932.177.972	377.706.167.240

Điều 7. Thông qua Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.

Đơn vị tính: VND

TT	Diễn giải	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	359.092.994.014	377.706.167.240
2	Lợi nhuận sau thuế	97.850.983.854	110.689.143.601
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:		
	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	6.327.000.000	7.769.000.000
	Quỹ Công tác xã hội	410.810.628	553.445.718
	Chia cổ tức		
	<i>Tỷ lệ chia cổ tức</i>	50%	50%
	<i>Giá trị chia cổ tức</i>	72.500.000.000	72.500.000.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	377.706.167.240	407.572.865.123

Điều 8. Thông qua Tờ trình về việc quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty.

- Đối với các thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Diễn giải	Đvt	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
I	Tiền lương, tiền thưởng			
1	Số lượng các thành viên chuyên trách	Người	-	-
2	Quỹ tiền lương	VND	-	-
3	Quỹ tiền thưởng	VND	-	-
II	Thù lao			
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm	Người	5	5
2	Quỹ thù lao	VND	494.000.000	494.000.000
III	Tổng tiền	VND	494.000.000	494.000.000

- Đối với các thành viên Ban kiểm soát:

TT	Diễn giải	Đvt	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
I	Tiền lương, tiền thưởng			
1	Số lượng các thành viên chuyên trách	Người	-	-
2	Quỹ tiền lương	VND	-	-
3	Quỹ tiền thưởng	VND	-	-
II	Thù lao			
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm	Người	3	3
2	Quỹ thù lao	VND	195.000.000	195.000.000
III	Tổng tiền	VND	195.000.000	195.000.000

Điều 9. Thông qua Tờ trình kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty.

- Đối với các thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Diễn giải	Đvt	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
I	Tiền lương, tiền thưởng			
1	Số lượng các thành viên chuyên trách	Người	-	-
2	Quỹ tiền lương	VND	-	-
3	Quỹ tiền thưởng	VND	-	-
II	Thù lao			
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm	Người	5	5
2	Quỹ thù lao	VND	494.000.000	494.000.000
III	Tổng tiền	VND	494.000.000	494.000.000

- Đối với các thành viên Ban kiểm soát:

TT	Diễn giải	Đvt	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
I	Tiền lương, tiền thưởng			
1	Số lượng các thành viên chuyên trách	Người	-	-
2	Quỹ tiền lương	VND	-	-
3	Quỹ tiền thưởng	VND	-	-
II	Thù lao			
1	Số lượng các thành viên kiêm nhiệm	Người	3	3
2	Quỹ thù lao	VND	195.000.000	195.000.000
III	Tổng tiền	VND	195.000.000	195.000.000

Điều 10. Thông qua Tờ trình về việc các hợp đồng và giao dịch trình ĐHĐCĐ thông qua

ĐHĐCĐ chấp thuận các hợp đồng hợp tác sản xuất và mua bán hàng hóa, hợp đồng mua nguyên vật liệu năm 2026 giữa Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây và Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng và các bên có liên quan, có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất như sau:

- Hợp đồng hợp tác sản xuất giữa Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây và Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng với Tổng Công ty CP Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn và Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn.
- Hợp đồng mua nguyên vật liệu giữa Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây và Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng với Tổng Công ty CP Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn.

Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây và Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng thực hiện các thủ tục cần thiết để ký kết và thực hiện các Hợp đồng, kể cả các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung, thay thế, chấm dứt Hợp đồng (nếu có) phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của các Công ty.

Điều 11. Thông qua Tờ trình số/2026/TTr-HĐQT về việc điều chỉnh và bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Ngành nghề kinh doanh hiện tại		Ngành nghề kinh doanh sau điều chỉnh, bổ sung		Ghi chú
Mã	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã	Tên ngành, nghề kinh doanh	
1103 (Chính)	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103 (Chính)	Sản xuất bia	Tách thành 02 mã ngành
		1104 (Chính)	Sản xuất mạch nha ủ men bia	
1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1105	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	Chuyển mã 1104 thành 1105
1101	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	Không thay đổi
4633	Bán buôn đồ uống	4633	Bán buôn đồ uống	Không thay đổi
4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Kinh doanh, xuất khẩu nông sản, nguyên liệu sản xuất bia, cồn, nước giải khát; Kinh doanh thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Kinh doanh phụ phẩm (Trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Kinh doanh, xuất khẩu nông sản, nguyên liệu sản xuất bia, cồn, nước giải khát; Kinh doanh thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Kinh doanh phụ phẩm (Trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)	Không thay đổi
1061	Xay xát và sản xuất bột thô Chi tiết: Chế biến nông sản để làm nguyên liệu sản xuất bia, cồn, nước giải khát	1061	Xay xát và sản xuất bột thô Chi tiết: Chế biến nông sản để làm nguyên liệu sản xuất bia, cồn, nước giải khát	Không thay đổi

Ngành nghề kinh doanh hiện tại		Ngành nghề kinh doanh sau điều chỉnh, bổ sung		Ghi chú
Mã	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã	Tên ngành, nghề kinh doanh	
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được Kinh doanh bất động sản theo các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản) (trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được Kinh doanh bất động sản theo các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản) (trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).	Không thay đổi
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	Không thay đổi
1080	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	Không thay đổi
0322	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322	Nuôi trồng thủy sản nội địa	Không thay đổi
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).	Không thay đổi
3511	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3512	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	Điều chỉnh mã và tên
3512	Truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: phân phối, bán buôn điện, bán lẻ điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân).	3513	Truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: phân phối, bán buôn điện, bán lẻ điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân).	Điều chỉnh mã ngành
		5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hoá	Đăng ký mới

Ngành nghề kinh doanh hiện tại		Ngành nghề kinh doanh sau điều chỉnh, bổ sung		Ghi chú
Mã	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã	Tên ngành, nghề kinh doanh	
		5224	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: bao gồm cung cấp thiết bị nâng, xử lý hàng hóa có người điều khiển như cần trục, cần cầu... để phục vụ việc vận chuyển/bốc xếp hàng hóa (Trừ Bốc xếp hàng hóa cảng hàng không).	Đăng ký mới
		5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa,...) (Trừ Dịch vụ hoa tiêu hàng hải, dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải, dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải).	Đăng ký mới

Điều 12. Thông qua Tờ trình số .../2026/TTr-HĐQT về việc sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 13. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây được Đại hội nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tất cả cổ đông của Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Công bố thông tin;
- Lưu CT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Tan Teck Chuan Lester



CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: WSB.000...

MẤU

Họ và tên Đại biểu: ...

Số lượng cổ phần sở hữu: ... cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: ... cổ phần

Tổng số lượng cổ phần đại diện: ... cổ phần

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG (Việt Nam)			
Nội dung 02: Báo cáo kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2026			
Nội dung 03: Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026			
Nội dung 04: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026			
Nội dung 05: Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026			
Nội dung 06: Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025			
Nội dung 07: Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026			
Nội dung 08: Tờ trình về việc quyết toán tiền lương, thù lao, thưởng năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty			
Nội dung 09: Tờ trình kế hoạch tiền lương, thù lao, thưởng năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty			
Nội dung 10: Tờ trình về việc các hợp đồng và giao dịch trình ĐHCĐ thông qua			
Nội dung 11: Tờ trình về việc điều chỉnh và bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty			
Nội dung 12: Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty			

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn (X) vào 1 trong 3 ô: **Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến** đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày 03 tháng 4 năm 2026

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)